

15 NĂM GIỮ TRỌN NIỀM TIN
Báo Cáo Thường Niên 2008



TECHCOMBANK 

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM

70 – 72 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: 04. 39446368

Fax: 04. 39446362

TECHCOMBANK 

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM

Mục lục

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN	1
THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2-3
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	4-7
CƠ CẤU QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG	8
Hội Đồng Quản Trị	8-9
Ban Kiểm Soát	10
Ban Tổng Giám Đốc	11-12
Sơ Đồ Tổ Chức	13
HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG BÁN LẺ	16-21
DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP	22-27
HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	30-31
QUẢN TRỊ RỦI RO	32-37
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	38-39
CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ	40-42
TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI	43-45
CÁC GIẢI THƯỞNG VÀ SỰ CÔNG NHẬN CỦA XÃ HỘI	46-47
CÁC ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH CHÍNH NĂM 2009	50
BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÓ KIỂM TOÁN NĂM 2008	51
Báo Cáo Tài Chính Có Kiểm Toán của Ngân Hàng	51
Báo Cáo Tài Chính Có Kiểm Toán Hợp Nhất	68
MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG	78

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN

2008

Các Chỉ Số Tài Chính Cơ Bản của Năm

STT	Chỉ số	2008	2007	2006	2005	2004
1	Tổng tài sản	59.360	39.542	17.326	10.666	7.667
2	Vốn điều lệ	3.642	2.521	1.500	617	412
3	Vốn chủ sở hữu	5.615	3.573	1.762	1.009	515
4	Tỷ lệ an toàn vốn (%)	13,99	14,30	17,28	15,72	10,19
5	Tổng doanh thu	8.382	2.653	1.398	905	494
6	Quỹ dự phòng	512	144	120	89	95
7	Lợi nhuận trước thuế	1.600	709	356	286	107
8	Lợi nhuận sau thuế	1.173	510	257	206	76
9	Lợi nhuận thuần/Vốn cổ phần (ROE) (%)	25,87	22,98	26,76	45,19	31,71
10	Lợi nhuận thuần/ Tổng tài sản (ROA) (%)	2,28	1,99	1,89	2,60	1,70

(Đơn vị: tỷ VNĐ)



Ông Hồ Hùng Anh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Trong năm 2008, nền kinh tế nước ta phải đối mặt với những diễn biến khó lường của kinh tế thế giới và những khó khăn nội tại, như: Lạm phát tăng mạnh, cán cân thương mại thâm hụt khá lớn, thị trường chứng khoán liên tục sụt giảm... và sau đó là suy giảm kinh tế.

Những tác động và môi trường kinh doanh bất lợi này đã khiến cho không chỉ các ngân hàng trong nước mà cả những ngân hàng đa quốc gia hùng mạnh gặp rất nhiều khó khăn trong việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh và mục tiêu phát triển của mình đề ra từ đầu năm. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị Techcombank đã cùng Ban điều hành theo sát diễn biến thị trường, phát huy tối đa năng lực, trí tuệ trong công tác quản trị, điều hành để đưa Techcombank vượt qua khó khăn, tiếp tục phát triển vững mạnh, an toàn, hiệu quả và gia tăng quy mô năng lực hoạt động kinh doanh (các chỉ tiêu về tổng tài sản, huy động vốn, dư nợ cho vay đều đạt từ 130% đến 156% so với năm 2007), đảm bảo chỉ tiêu an toàn trong hoạt động ngân hàng và đạt hiệu quả hoạt động cao (lợi nhuận trước thuế đạt 225% so với năm 2007). Ngoài ra, Techcombank đã tiếp tục phát triển hệ thống mạng lưới đạt 169 điểm giao dịch, trang bị thêm hệ thống máy ATM, phát triển nhiều sản phẩm mới... nhằm đáp ứng nhu cầu về chất lượng dịch vụ ngày càng cao của khách hàng. Công tác quản trị, kiểm soát, điều hành, kiểm tra và kiểm toán nội bộ tiếp tục được nâng cấp, hoàn thiện đã góp phần phát huy hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu đối với quy mô của ngân hàng ngày càng phát triển đa năng và hiện đại.

Kết quả hoạt động của Techcombank đã được Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành, tổ chức hiệp hội ghi nhận thông qua nhiều bằng khen, giải thưởng được trao tặng trong năm 2008, như: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ do có thành tích trong việc thực hiện các biện pháp kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đáp ứng nhu cầu vốn cho phát triển sản xuất xuất khẩu, đảm bảo an sinh xã hội; giải thưởng “Sao vàng Thủ đô năm 2008”; giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín” và “Công ty cổ phần hàng đầu của Việt Nam”; giải thưởng “Doanh nghiệp Thương mại Dịch vụ tiêu biểu năm 2008” (Lĩnh vực Dịch vụ Tài chính)

Bước sang năm 2009, với nhiều thách thức nhưng cũng không ít vận hội trong hoạt động kinh doanh ngân hàng, Techcombank tiếp tục mục tiêu phát triển bền vững, an toàn hiệu quả, tăng cường công tác quản trị rủi ro, phát triển khả năng liên kết và cung ứng các sản phẩm dịch vụ hiện đại, liên tục nâng cao năng lực cạnh tranh để tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh, khẳng định vị thế của mình trong hệ thống ngân hàng Việt Nam. Đặc biệt, thông qua tổ chức tư vấn chiến lược nước ngoài có uy tín, Techcombank đã và đang xây dựng, triển khai chiến lược phát triển hoạt động ngân hàng nhằm trở thành ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu tại Việt Nam trong các lĩnh vực nghiệp vụ mà Techcombank lựa chọn. Ngoài ra, Techcombank áp dụng chính sách tăng lương, đãi ngộ thỏa đáng đối với cán bộ nhân viên và nhân tài được thu hút về làm việc tại Techcombank. Với nền tảng uy tín, năng lực hoạt động đã và tiếp tục được tích lũy cùng chiến lược phát triển kinh doanh, chế độ đãi ngộ thu hút nhân tài, sự năng động, sáng tạo của tập thể Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, đội ngũ cán bộ nhân viên và sự ủng hộ của các cổ đông, Tôi mong muốn và tin tưởng Techcombank sẽ sớm đạt được những mục tiêu phát triển đã đề ra.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng gửi lời chúc sức khỏe, lời cảm ơn sâu sắc tới các đối tác, khách hàng đã ủng hộ và giúp đỡ Techcombank trong năm qua; tôi chuyển lời biểu dương và cảm ơn tới toàn thể đội ngũ cán bộ nhân viên Techcombank đã và đang nhiệt tình cống hiến trí tuệ và sức lực của mình cho sự phát triển của Techcombank nói chung và cho mỗi chúng ta.

Hồ Hùng Anh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ông Nguyễn Đức Vinh
Tổng Giám Đốc

“2008 là năm để lại nhiều dấu ấn đậm nét cho những người hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, kể cả những người dày kinh nghiệm nhất. Nhiều diễn biến kinh tế trong và ngoài nước đặt ra cho các nhà quản trị những thách thức không nhỏ để vượt qua khó khăn, tồn tại và phát triển bền vững.”

Sau thời kỳ kinh tế tăng trưởng nóng với hàng loạt dự án đầu tư lớn, công ty chứng khoán, công ty niêm yết, nhà đầu tư chứng khoán, ngân hàng thương mại, công ty đầu tư tài chính, bất động sản... vào đầu năm 2008, những yếu tố bất cân đối của nền kinh tế Việt Nam bắt đầu thể hiện rõ nét và dẫn đến nhiều hệ quả như: lạm phát tăng vọt, nhập siêu vượt quá mức an toàn, thị trường chứng khoán sụt giảm kỷ lục, thị trường bất động sản xuống dốc... Nhằm hạn chế tác động của những yếu tố bất lợi đó, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước từng bước áp dụng một loạt chính sách vĩ mô, trong đó trọng tâm là chính sách thắt chặt tiền tệ để kiềm chế tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán và dư nợ tín dụng của nền kinh tế. Trong khi đó, khủng hoảng tài chính bùng phát tại Mỹ và lan rộng toàn cầu, làm sụp đổ nhiều định chế tài chính khổng lồ và khuynh đảo thị trường chứng khoán thế giới.

Trong bối cảnh đó, cũng như các ngân hàng thương mại khác, Techcombank gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, “lửa thử vàng, gian nan thử sức.” Với tiềm lực tài chính vững vàng và công tác điều hành linh hoạt, nhạy bén với thị trường, Techcombank đã từng bước vượt qua thử thách để đạt được hầu hết các mục tiêu kinh doanh đề ra, khẳng định là một ngân hàng vững mạnh, an toàn và hiệu quả, đồng thời là một mắt xích quan trọng của hệ thống ngân hàng, tài chính tiền tệ Việt Nam trong việc đảm bảo cung cấp vốn cho nền kinh tế.

Ngay từ những tháng đầu năm, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng đã đưa ra các quyết sách kịp thời nhằm bảo vệ cơ sở khách hàng, tăng cường hoạt động huy động tiền gửi để sẵn sàng nguồn lực đương đầu với khó khăn và tranh thủ cơ hội kinh doanh. Kết thúc năm tài chính 2008, tổng huy động từ khách hàng đạt 41.365 tỷ

đồng*, tăng 64,54% so với cuối năm 2007 và chiếm 69,68% tổng tài sản của Ngân hàng. Chính nguồn vốn dồi dào và ổn định này cộng với sự năng động của ngân hàng trên thị trường liên ngân hàng đã góp phần giúp Techcombank trở thành một trong số rất ít ngân hàng luôn duy trì được tính thanh khoản ngay tại những thời điểm khó khăn nhất của thị trường. Tỷ lệ an toàn vốn cũng luôn ở mức hợp lý. Đến cuối năm 2008, tỷ lệ an toàn vốn đạt 13,99%, cao hơn nhiều so với tiêu chuẩn 8% được hầu hết các quốc gia trên thế giới áp dụng.

Nhờ có tiềm lực vốn và tài chính vững mạnh, trong những lúc khó khăn nhất của thị trường, Techcombank vẫn luôn là người bạn đồng hành sát cánh cùng các khách hàng. Ngân hàng vẫn cung cấp vốn vay ra thị trường, ưu tiên giải ngân cho các lĩnh vực thiết yếu của nền kinh tế, thường xuyên cung ứng ngoại tệ phục vụ nhu cầu nhập khẩu những mặt hàng thiết yếu. Techcombank cũng chủ động kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, hạn chế cho vay đối với một số lĩnh vực nhiều rủi ro như đầu tư chứng khoán, đầu cơ bất động sản... Cùng với việc từng bước tập trung hóa công tác thẩm định tín dụng, Techcombank không ngừng nâng cao khả năng quản trị rủi ro, hoàn thiện hệ thống quản lý, giám sát rủi ro chuyên sâu, do đó đã hạn chế được nợ xấu ở mức thấp (chỉ chiếm 2,52% tổng dư nợ), trong đó tổng số dư quỹ dự phòng rủi ro đạt 48,72% so với tổng dư nợ xấu.

Đặc biệt, trong những tháng cuối năm 2008, Techcombank tập trung nâng cao chất lượng tài sản, tăng thêm nhóm tài sản có tính lỏng cao. Những biện pháp này đã góp phần đảm bảo an toàn và gia tăng đáng kể thu nhập Ngân hàng.

* Bao gồm tiền gửi của khách hàng, phát hành giấy tờ có giá và nguồn vốn ủy thác.

“**Năm 2008** cũng không thể không kể đến các nỗ lực của Ngân hàng trong việc đưa ra nhiều loại hình dịch vụ phi tín dụng đáp ứng được yêu cầu đa dạng của khách hàng, từ đó góp phần đáng kể vào việc tăng thu nhập của toàn Ngân hàng. Tổng doanh thu thuần từ các nguồn thu phí và hoa hồng năm 2008 đạt 483 tỷ đồng, tăng 172,91% so với năm 2007.”

Nhờ kiên trì mục tiêu phát triển bền vững, nhờ có các chính sách kịp thời và nỗ lực chung của toàn Ngân hàng, Techcombank đạt 1.600 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế trong năm 2008, tăng 125,48% so với năm trước và cao hơn kế hoạch đầu năm 55%. Đây là mức lợi nhuận cao thứ hai trong toàn hệ thống các ngân hàng thương mại cổ phần ở Việt Nam, là thành công đáng tự hào trong bối cảnh khủng hoảng thị trường năm 2008 khi mà không ít ngân hàng phải điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch. Tỷ lệ thu nhập thuần trên tài sản (ROA) và tỷ lệ thu nhập thuần trên vốn cổ phần (ROE) đều tăng đáng kể: từ 1,99% và 22,98% năm 2007 lên 2,28% và 25,87% năm 2008.

Bên cạnh nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh, trong năm 2008, Techcombank cũng dành đủ nguồn lực để đổi mới công nghệ, củng cố hệ thống quản lý và tập trung hóa các khâu hỗ trợ kinh doanh, đẩy mạnh mảng kinh doanh bán lẻ, tiếp tục cơ cấu lại khối khách hàng doanh nghiệp nhằm tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển chung cho giai đoạn 2006-2010 với mục tiêu trở thành Ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam. Những bước đi đổi mới này sẽ thực sự phát huy tác dụng khi công việc kinh doanh thuận lợi trở lại. Đây chính là nền tảng cho sự tăng trưởng bền vững, hoạt động chuyên nghiệp, hiện đại của Techcombank.

Mạng lưới hoạt động cũng không ngừng được mở rộng. Với hơn 30 chi nhánh và phòng giao dịch mới thành lập trong năm 2008, Techcombank hiện có gần 170 chi nhánh và phòng giao dịch trên cả nước. Đội ngũ quản trị và điều hành được tăng cường về chất với một lượng đáng kể cán bộ cấp cao được tuyển mộ từ các ngân hàng quốc tế và từ đối tác chiến lược HSBC.

Nếu như năm 2007 Techcombank là ngân hàng cổ phần đầu tiên được tổ chức định mức tín nhiệm quốc tế Moody's đánh giá ở mức cao về an toàn thanh khoản và tăng trưởng bền vững thì năm 2008, trong bối cảnh khó khăn, Techcombank vẫn tiếp tục được Moody's khẳng định là một ngân hàng an toàn với định mức tín nhiệm tương đương với mức trần tín nhiệm quốc gia. Đặc biệt, tỷ lệ cho vay/huy động từ thị trường I luôn được kiểm soát ở trạng thái an toàn và ở mức 76% vào thời điểm tháng 6/2008 và 66% ở thời điểm cuối năm 2008. Đây cũng là tỷ lệ tốt mà rất ít ngân hàng Việt Nam đạt được trong những năm qua.

Ngày 21/11/2008, Techcombank là một trong 10 tập thể thuộc hệ thống Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vinh dự được Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Bằng khen vì đã có thành tích trong việc thực hiện

các biện pháp kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đáp ứng nhu cầu vốn cho phát triển sản xuất, xuất khẩu, đảm bảo an sinh xã hội.

Năm 2009 với những khó khăn lớn hơn đang chờ đón phía trước nhưng toàn thể cán bộ nhân viên Techcombank đã sẵn sàng đón nhận và vượt qua thách thức, xác định mục tiêu đẩy nhanh chương trình hoàn thiện bộ máy, năng lực quản trị rủi ro và chính sách kinh doanh nhằm tiếp tục duy trì sự phát triển bền vững và nắm bắt các cơ hội kinh doanh mới.

Chúng tôi tin tưởng rằng, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị cùng với sự nỗ lực chung của toàn thể cán bộ nhân viên, Techcombank sẽ tiếp tục đạt được những thành công lớn trong năm 2009, tiến tới hoàn thành xuất sắc kế hoạch 5 năm 2006-2010, xây dựng hình ảnh một Ngân hàng AN TOÀN, HIỆU QUẢ, THUẬN TIỆN và THÂN THIỆN với khách hàng, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước, mang lại lợi ích cho cổ đông, khách hàng và người lao động.

Nguyễn Đức Vinh
Tổng Giám Đốc



CƠ CẤU QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG

Hội Đồng Quản Trị

Nhiệm kỳ 2009-2014



1. ÔNG HỒ HÙNG ANH
Chủ tịch

Ông Hồ Hùng Anh sinh ngày 8/6/1970
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử tại Liên Bang Nga.
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Nga
Ông Hồ Hùng Anh có nhiều năm kinh nghiệm quản trị hoạt động tại Techcombank, cụ thể:

- Từ năm 2004 - 2005: Thành viên HĐQT Techcombank
- Từ năm 2005 - 8/2006: Phó Chủ tịch HĐQT Techcombank
- Từ tháng 9/2006 - 4/2008: Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT Techcombank
- Từ tháng 5/2008 đến nay: Chủ tịch HĐQT Techcombank.

2. ÔNG NGUYỄN ĐĂNG QUANG
Phó Chủ tịch thứ nhất

Ông Nguyễn Đăng Quang sinh ngày 23/8/1963
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kỹ thuật và trình độ sau Đại học về quản trị tài chính tại Liên Bang Nga
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Nga, tiếng Anh
Ông Nguyễn Đăng Quang có nhiều năm kinh nghiệm quản lý, điều hành hoạt động Techcombank, cụ thể:

- Từ năm 1995 - 1998: Phó Tổng Giám đốc Techcombank
- Từ năm 1999 - 2002: Phó Chủ tịch HĐQT Techcombank
- Từ năm 2006 - 4/2008: Cố vấn Chủ tịch HĐQT Techcombank
- Từ tháng 5/2008 đến nay: Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT Techcombank.

3. ÔNG NGÔ CHÍ DŨNG
Phó Chủ tịch

Ông Ngô Chí Dũng sinh ngày 25/9/1968
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế, Kỹ sư Địa chất công trình tại Liên Bang Nga
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Nga, tiếng Anh
Từ tháng 8/2006 đến nay ông Ngô Chí Dũng là Phó Chủ tịch HĐQT Techcombank.

4. ÔNG NGUYỄN THIỀU QUANG
Phó Chủ tịch

Ông Nguyễn Thiều Quang sinh ngày 28/8/1959
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng công trình ngầm tại Liên Xô.
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Nga.
Ông Nguyễn Thiều Quang có nhiều năm kinh nghiệm quản trị hoạt động Techcombank, cụ thể:

- Từ năm 1999 - 2003: Thành viên HĐQT Techcombank
- Từ năm 2003 - 8/2006: Phó chủ tịch HĐQT Techcombank
- Từ tháng 9/2006 - 4/2008: Chủ tịch HĐQT Techcombank
- Từ tháng 5/2008 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Techcombank.

5. ÔNG NGUYỄN CẢNH SƠN
Phó Chủ tịch

Ông Nguyễn Cảnh Sơn sinh ngày 10/4/1967
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng tại Liên Bang Nga
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Nga
Ông Nguyễn Cảnh Sơn là Thành viên HĐQT Techcombank từ tháng 5/2008 - 3/2009 và từ tháng 4/2009 đến nay là Phó Chủ tịch HĐQT Techcombank.



6. ÔNG SUMIT DUTTA
Thành viên

Ông Sumit Dutta sinh ngày: 7/8/1966.
Quốc tịch: Ấn Độ
Trình độ chuyên môn: Cử nhân, Cử nhân quản trị kinh doanh (Học viện quản trị kinh doanh - Đại học Jadavpur - Ấn Độ)
Ngôn ngữ: Tiếng Bengali, tiếng Anh
Ông Sumit Dutta có nhiều năm kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực tài chính ngân hàng tại HSBC, hiện đang giữ chức vụ Giám đốc Khối dịch vụ ngân hàng tài chính cá nhân tại Techcombank. Từ tháng 4/2009, Ông Sumit Dutta là thành viên HĐQT Techcombank.

7. ÔNG TRẦN THANH HIỀN
Thành viên

Ông Trần Thanh Hiền sinh ngày 9/4/1963
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
Ông Trần Thanh Hiền là thành viên HĐQT Techcombank từ tháng 4/2009.

8. ÔNG MADHUR MAINI
Thành viên

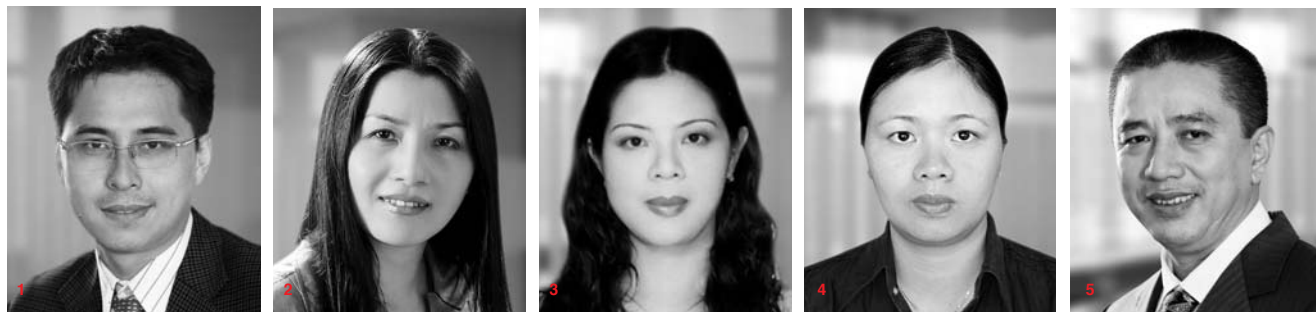
Ông Madhur Maini sinh ngày 6/8/1973
Quốc tịch: Ấn Độ
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính và Cử nhân Khoa học ứng dụng chương trình Quản lý và công nghệ của Đại học bang Pennsylvania tại Mỹ.
Ngôn ngữ: Tiếng Anh
Ông Madhur Maini có nhiều năm kinh nghiệm quản lý, điều hành hoạt động tại các tập đoàn tài chính lớn của Mỹ tại khu vực Đông Nam Á... Từ tháng 4/2009, Ông Madhur Maini là thành viên HĐQT Techcombank.

9. ÔNG STEPHEN COLIN MOSS
Thành viên

Ông Stephen Colin Moss sinh ngày: 16/2/1967.
Quốc tịch: Anh
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế và kế toán (Đại học Kent)
Ngôn ngữ: Tiếng Anh, tiếng Pháp
Ông Stephen Colin Moss có nhiều năm kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực tài chính kế toán, hiện đang giữ chức vụ Giám đốc Chiến lược và Phát triển - Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương thuộc HSBC. Từ tháng 4/2009, Ông Stephen Colin Moss là thành viên HĐQT Techcombank.

10. ÔNG NGUYỄN ĐỨC VINH
Thành viên

Ông Nguyễn Đức Vinh sinh ngày 16/9/1958
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh tại Pháp và Mỹ
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh, tiếng Pháp
Ông Nguyễn Đức Vinh có gần 10 năm làm Tổng giám đốc Techcombank và từ tháng 4/2009 là thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Techcombank.



1. ÔNG ĐỖ TUẤN ANH

Trưởng Ban kiểm soát kiêm thành viên chuyên trách

Ông Đỗ Tuấn Anh sinh ngày: 2/11/1973
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý đầu tư tài chính
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
Ông Đỗ Tuấn Anh có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Từ tháng 4/2009, Ông Đỗ Tuấn Anh là Trưởng Ban kiểm soát Techcombank kiêm thành viên chuyên trách.

2. BÀ NGUYỄN QUỲNH ANH

Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách

Bà Nguyễn Quỳnh Anh sinh ngày 25/2/1971
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Khoa học giáo dục và sau Đại học về mô hình quản trị doanh nghiệp Moscow tại Liên Bang Nga
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Nga, tiếng Anh
Bà Nguyễn Quỳnh Anh là thành viên Ban kiểm soát Techcombank từ tháng 5/2008 đến tháng 3/2009 và là Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách từ tháng 4/2009 đến nay.

3. BÀ NGUYỄN THU HIỀN

Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách

Bà Nguyễn Thu Hiền sinh ngày 20/10/1965
Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành tài chính tín dụng tại Liên Xô
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Nga, tiếng Anh
Bà Nguyễn Thu Hiền có nhiều năm kinh nghiệm hoạt động kiểm soát tại Techcombank, cụ thể:
• Từ 1/1999 - 2/2003: Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách Techcombank
• Từ 2005 - 8/2006: Thành viên Ban kiểm soát Techcombank
• Từ 8/2006 - 3/2009: Trưởng Ban kiểm soát Techcombank
• Từ 4/2009 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách Techcombank.

4. BÀ VŨ THỊ DUNG

Thành viên Ban kiểm soát

Bà Vũ Thị Dung sinh ngày 15/2/1975
Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán tài chính, Kiểm toán viên
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
Bà Vũ Thị Dung có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, kế toán và từ tháng 4/2009 đến nay là Thành viên Ban kiểm soát Techcombank.

5. ÔNG NGUYỄN QUỲNH LÂM

Thành viên Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Quỳnh Lâm sinh ngày 30/12/1965
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế mô
Ông Nguyễn Quỳnh Lâm là Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách Techcombank từ 5/2008 - 3/2009 và từ tháng 4/2009 đến nay là Thành viên Ban kiểm soát Techcombank.



1. ÔNG NGUYỄN ĐỨC VINH

Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 16/9/1958 tại Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh MBA
Ngoại ngữ: Tiếng Pháp, tiếng Anh
Ông Nguyễn Đức Vinh đã từng là Phó Tổng Giám đốc Hãng Hàng Không Quốc gia Việt Nam (Vietnam Airlines). Sau khi TCT Hàng Không góp vốn vào Techcombank, Hội đồng Quản trị Techcombank đã bổ nhiệm ông Vinh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc. Đến tháng 12/2000, ông Vinh được HĐQT Techcombank bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Techcombank.

2. BÀ NGUYỄN THỊ TÂM

Phó Tổng Giám đốc thường trực

Sinh ngày 20/2/1960
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ quản trị doanh nghiệp (Cao học Việt-Bi).
Ngoại ngữ: Tiếng Anh.
Bà Nguyễn Thị Tâm đã có nhiều năm kinh nghiệm công tác trong ngành ngân hàng trước khi làm việc tại Techcombank từ năm 1994. Bà Tâm đã đảm nhiệm các vị trí: Phó phòng Nghiệp vụ kinh doanh, Trưởng phòng Quan hệ đối ngoại, Trưởng phòng Dịch vụ ngân hàng doanh nghiệp, Giám đốc Trung tâm kinh doanh Hội sở. Tháng 9 năm 2004, bà Tâm được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc.

3. ÔNG PHẠM QUANG THẮNG

Phó Tổng Giám đốc thường trực

Sinh ngày: 14/3/1973
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán quốc tế, Đại học Công nghệ Swinburne, Úc
Ngoại ngữ: Tiếng Anh
Ông Phạm Quang Thắng đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Trước khi được bổ nhiệm chức vụ hiện nay, ông Thắng đã từng giữ những vị trí quan trọng như Trưởng phòng Tài chính kế toán, Giám đốc trung tâm Quản lý nguồn vốn và giao dịch trên thị trường tài chính. Ông Thắng được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Techcombank kể từ ngày 16 tháng 10 năm 2007.

4. BÀ ĐỖ DIỄM HỒNG

Phó Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 7/7/1966 tại Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh MBA
Ngoại ngữ: Tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga
Bà Đỗ Diễm Hồng đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.
Trước khi công tác tại Techcombank, bà Đỗ Diễm Hồng đã từng giữ những vị trí quan trọng tại các ngân hàng quốc tế như Giám đốc tài trợ doanh nghiệp, phụ trách thị trường Miền Bắc (tại Standard Chartered Bank), Giám đốc phát triển dự án trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng (tại Cơ quan Phát triển Pháp AFD), Giám đốc Tài trợ Xuất nhập Khẩu, Việt Nam (tại JP Morgan Chase).
Bà Đỗ Diễm Hồng được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Techcombank, Giám đốc Khối Tín dụng và Quản trị rủi ro, từ ngày 06 tháng 06 năm 2008.

5. ÔNG NGUYỄN THÀNH LONG

Phó Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 19/7/1966
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật kinh tế, Đại học Luật Hà Nội
Ngoại ngữ: Tiếng Anh
Ông Nguyễn Thành Long đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực luật Tài chính ngân hàng. Trước khi công tác tại Techcombank, Ông Long đã từng giữ chức vụ Phó vụ trưởng Vụ pháp chế - Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Ông Long được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Techcombank từ tháng 11 năm 2007.



Cam kết tạo
sự khác biệt



Với mục tiêu trở thành nhà cung cấp dịch vụ ngân hàng bán lẻ số 1 tại Việt Nam, trong năm 2008, Techcombank đã triển khai hàng loạt cải tiến trong cơ cấu hoạt động, phục vụ khách hàng chuyên nghiệp hơn.

HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG BÁN LẺ



Với mục tiêu trở thành nhà cung cấp dịch vụ ngân hàng bán lẻ số 1 tại Việt Nam, trong năm 2008, Techcombank đã triển khai hàng loạt cải tiến trong cơ cấu hoạt động, phục vụ khách hàng chuyên nghiệp hơn. Bên cạnh đó, nhiều gói sản phẩm và dịch vụ chuyên biệt từ huy động, cho vay đến các dịch vụ tiện ích được giới thiệu ra thị trường nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu tài chính của khách hàng cá nhân.

Techcombank đặc biệt quan tâm tính đa dạng, tiện lợi của sản phẩm, chất lượng dịch vụ và mở ra các kênh tiếp cận dễ dàng và thuận tiện nhất cho khách hàng với phương châm khách hàng luôn là trung tâm mọi hoạt động của ngân hàng.

Tính đến ngày 31/12/2008, Techcombank có khoảng 517.000 tài khoản cá nhân với tổng số dư là 1.146 tỷ đồng. Hoạt động ngân hàng bán lẻ đóng góp trên 20% trong tổng thu nhập của ngân hàng và con số này sẽ tiếp tục tăng trưởng ấn tượng trong thời gian tới.

Hoàn chỉnh tái cấu trúc mô hình hoạt động Ngân hàng Bán lẻ

Với phương châm “Khách hàng là trung tâm”, hoạt động ngân hàng bán lẻ của Techcombank tiếp tục được hoàn chỉnh về cấu trúc trên cơ sở tổ chức và hình thành các trung tâm chuyên biệt để nắm bắt và phục vụ tốt hơn nhu cầu khách hàng.

- Trung tâm Phát triển bán và tiếp thị dịch vụ ngân hàng và tài chính cá nhân
- Trung tâm Thẻ và Dịch vụ tín dụng tiêu dùng
- Trung tâm Dịch vụ tài chính nhà ở
- Trung tâm Dịch vụ tài chính và Đầu tư cá nhân
- Trung tâm Quản lý thu nợ và Kiểm soát rủi ro tín dụng bán lẻ
- Trung tâm Dịch vụ và hỗ trợ mạng lưới bán lẻ
- Trung tâm Phát triển sản phẩm huy động dân cư

Đặc biệt, một loạt chi nhánh và phòng giao dịch cũng được điều chỉnh theo hướng tập trung vào công tác phục vụ khách hàng.

Cung cấp cho khách hàng nhiều kênh tiếp cận nhanh chóng, dễ dàng và an toàn

Trong năm 2008, song song với việc mở rộng mạng lưới lên 169 chi nhánh và điểm giao dịch tại tất cả tỉnh thành đông dân trên toàn quốc, Techcombank tiếp tục nâng cấp Trung tâm dịch vụ khách hàng (Contact Center), biến trung tâm thành người bạn tin cậy, chuyên cung cấp thông tin, tư vấn và giải đáp các yêu cầu của khách hàng 24/24h mỗi ngày và 7 ngày trong tuần với năng lực phục vụ gần 50 khách hàng cùng một lúc.

Techcombank cũng tiếp tục khẳng định là ngân hàng hàng đầu ở Việt Nam về dịch vụ Internet Banking đúng tiêu chuẩn quốc tế, cho phép khách hàng không chỉ tham vấn số dư đơn thuần, mà còn có thể chuyển khoản tới các tài khoản trong và ngoài hệ thống Techcombank, thanh toán hóa đơn mua hàng, tiền vay, tiền thẻ tín dụng, gửi tiết kiệm định kỳ, đặt lịch thanh toán tự động cũng như thực hiện nhiều giao dịch tiện ích khác.

Ngoài ra, khách hàng còn được phục vụ kịp thời thông qua các thông tin được đăng tải trên website của Techcombank. Khách hàng có thể dễ dàng truy cập thông tin về sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng, hướng dẫn chi tiết về cách sử dụng dịch vụ Internet Banking, danh sách điểm giao dịch trực tiếp, địa điểm đặt máy ATM của Ngân hàng...

Các sản phẩm tiết kiệm đa dạng, phù hợp với nhu cầu đầu tư tích lũy của dân cư

Dựa trên việc tìm hiểu nhu cầu và thị hiếu đầu tư tích lũy của người dân ở các vùng miền khác nhau trên khắp Việt Nam, Techcombank đã đưa ra nhiều sản phẩm tiết kiệm linh hoạt với nhiều hình thức gửi góp/rút bớt số tiền gửi, hưởng lãi trước/sau/định kỳ, lãi suất cố định/linh hoạt thay đổi theo định kỳ... Ngân hàng có những gói sản phẩm dành cho các khoản đầu tư giá trị lớn thời hạn ngắn theo tuần, giúp khách hàng tối ưu hóa nguồn tiền nhàn rỗi của mình, hoặc chủ động dự trù kế hoạch tài chính thích hợp cho mỗi giai đoạn của cuộc sống.

Năm 2008, tuy thị trường tài chính có nhiều biến động nhưng Techcombank vẫn kịp thời theo sát chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, bám sát thông tin thị trường và xu hướng thị hiếu đầu tư tích lũy của khách hàng để có những chính sách lãi suất phù hợp, đảm bảo quyền lợi của khách hàng. Ngân hàng cũng đưa ra nhiều chương trình khuyến mại khuyến khích người dân tiết kiệm như: *Cùng Techcombank đón xuân hái lộc*, *Tiết kiệm siêu may mắn*, *Gửi tiền yên trí trúng giải thưởng tiện nghi*... với tổng giá trị giải thưởng lên đến gần 10 tỷ đồng. Những chương trình này đã mang lại lợi ích to lớn và thiết thực cho nhiều khách hàng may mắn.

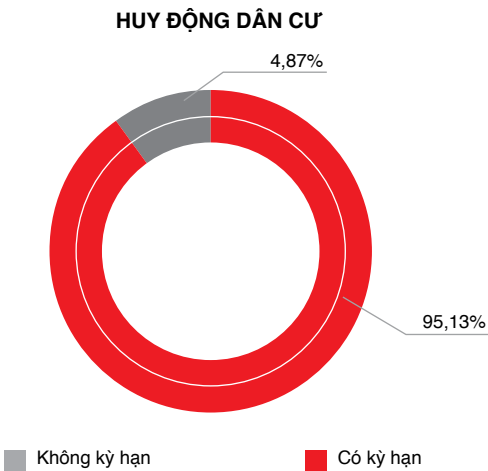
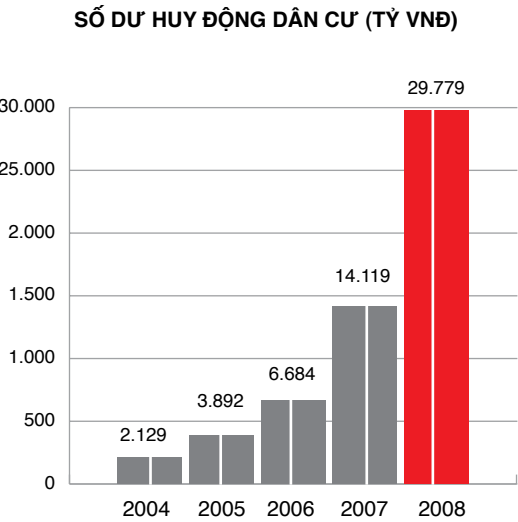
Cùng với việc khẳng định thương hiệu của một ngân hàng an toàn và hiệu quả, Techcombank tiếp tục củng cố và mở rộng cơ sở khách hàng của mình, duy trì được nguồn vốn ổn định để kinh doanh. Ngân hàng ngày càng chiếm được lòng tin của khách hàng.

Những nỗ lực trên đã mang lại nhiều kết quả tốt. Hoạt động huy động vốn từ dân cư của Techcombank vẫn tăng cao trong tình hình biến động, góp phần giữ thanh khoản ngân hàng luôn ở mức an toàn cao. Số dư huy động từ dân cư vào thời điểm cuối năm 2008 đạt 29.779 tỷ đồng, tăng 110,91% so với thời điểm



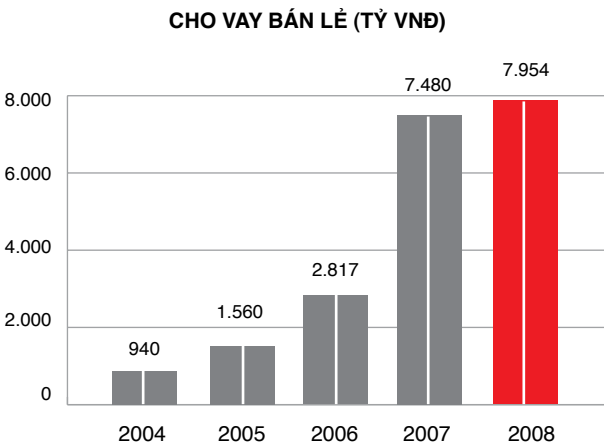
HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG BÁN LẺ (TIẾP)

c cuối năm 2007, chiếm 71,99% tổng vốn huy động của Techcombank. Đây là tốc độ tăng trưởng thuộc loại cao nhất trong số các ngân hàng thương mại ở Việt Nam. Hơn nữa, 95,13% tổng số tiền gửi dân cư là tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi bằng ngoại tệ cũng chiếm tới 22,41% tổng huy động, giúp Ngân hàng chủ động trong việc sử dụng nguồn vốn của mình.



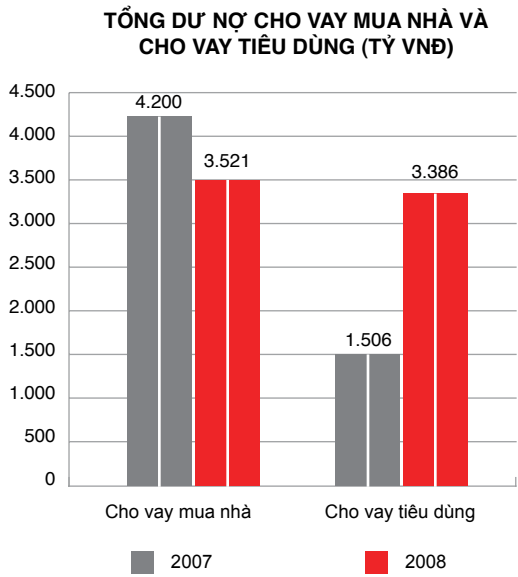
Tích cực hỗ trợ vốn cho tiêu dùng, đầu tư cá nhân

Đối mặt với những khó khăn của thị trường năm 2008, Techcombank vẫn kiên trì theo đuổi chiến lược đúng đắn được đề ra từ những năm trước. Đó là tài trợ những khách hàng cá nhân có nhu cầu đa dạng về vốn vay phục vụ đời sống, tiêu dùng và phát triển các kế hoạch đầu tư, kinh doanh hiệu quả. Tổng dư nợ cho vay liên tục tăng trong các năm gần đây.



Nhóm sản phẩm chiến lược của Techcombank - Cho vay mua nhà đất và Cho vay tiêu dùng - liên tục tăng, trong khi các sản phẩm cho vay khác như thấu chi tài khoản, cho vay kinh doanh vàng, kinh doanh chứng khoán, cho vay du học, cầm cố giấy tờ có giá... đều đạt kết quả tốt. Đặc biệt, khách hàng có thể vay thấu chi tài khoản với tổng số tiền tương ứng với 10 tháng thu nhập mà không cần có tài sản thế chấp.

Riêng về Cho vay tiêu dùng, tổng dư nợ cuối năm 2008 là 3.386 tỷ đồng, tăng 124,83% so với cuối năm 2007, trong khi đó Cho vay mua nhà vẫn duy trì ở mức cao là 3.521 tỷ đồng. Trung bình mỗi khoản vay là 500 triệu đồng.



nhập và kết nối với hệ thống thẻ quốc tế MasterCard, chuẩn bị cho việc phát hành thẻ Techcombank MasterCard trong thời gian gần nhất.

Để chuyên nghiệp hóa hệ thống dịch vụ thẻ, từ quý 4/2008, Ngân hàng tiến hành tách mảng hoạt động vận hành thẻ ra khỏi hệ thống kinh doanh và phát triển sản phẩm để thành lập Trung tâm Quản lý và Vận hành thẻ. Việc điều chỉnh cơ cấu này đã nâng cao chất lượng dịch vụ, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu quản lý và vận hành dịch vụ thẻ với số lượng khách hàng lớn hơn trong những năm tiếp theo. Hoạt động dịch vụ thẻ đã có nhiều bước cải thiện rõ rệt, chất lượng dịch vụ được nâng cao theo tiêu chí “*phát hành thẻ nhanh - hệ thống cung cấp dịch vụ ổn định - phản ứng yêu cầu trợ giúp khách hàng linh hoạt và kịp thời*”. Điều này đem lại nhiều tiện ích cho khách hàng bán lẻ của Techcombank và được các đối tác đánh giá cao.

Dịch vụ Thẻ và Thanh toán điện tử tiếp tục phát triển

Nếu năm 2005 Techcombank là ngân hàng đầu tiên kết nối hệ thống thẻ thành công với Vietcombank thì năm 2008 Techcombank cũng là ngân hàng đầu tiên kết nối thẻ thành công với 2 liên minh thẻ lớn nhất là SmartLink và Banknet và với đối tác chiến lược HSBC Việt Nam. Nhờ đó, chủ thẻ do Techcombank phát hành có thể sử dụng thẻ trên hệ thống hơn 7.000 máy ATM và 14.000 điểm chấp nhận thẻ (POS) trên toàn quốc, trong đó có 360 máy ATM và 2.000 POS của riêng Techcombank.

Ngoài ra, trong năm 2008, Techcombank trở thành thành viên và kết nối đầy đủ với hệ thống thẻ Visa, tạo điều kiện cho các chủ thẻ Techcombank Visa sử dụng thẻ ở hơn 1 triệu máy ATM và hàng triệu điểm chấp nhận thẻ Visa trên toàn cầu. Techcombank cũng gia

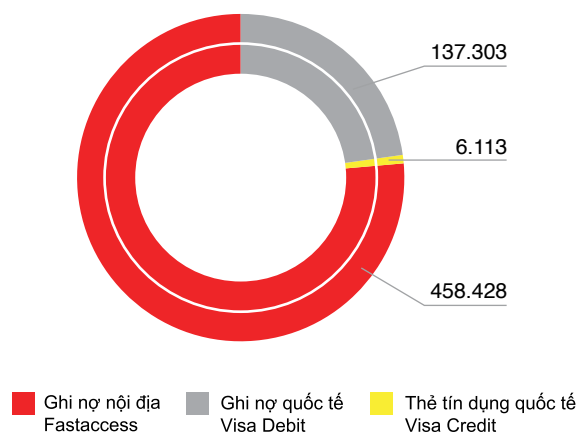
Ngân hàng phát hành thẻ Visa tốt nhất

Năm 2008, Techcombank được Visa công nhận là Ngân hàng phát hành thẻ Visa tốt nhất ở Việt Nam với gần 100.000 thẻ Visa (ghi nợ và tín dụng) trong tổng số gần 300.000 thẻ các loại được phát hành trong năm. Tính đến cuối năm 2008, Techcombank đã phát hành tổng cộng 601.884 thẻ các loại, trong đó có 458.428 thẻ ghi nợ nội địa và 143.416 thẻ ghi nợ và tín dụng Visa.

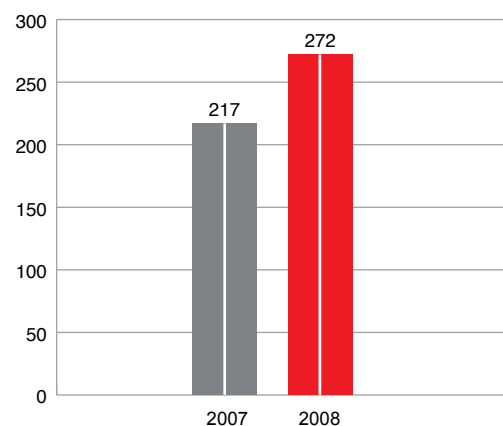
Hiện Techcombank là một trong ba ngân hàng phát hành thẻ quốc tế lớn nhất Việt Nam với thị phần 14%. Với kế hoạch phát hành thẻ quốc tế MasterCard trong năm 2009, Techcombank hy vọng sẽ nhanh chóng tăng thị phần thẻ quốc tế phát hành ở Việt Nam trong thời gian tới.

HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG BÁN LẺ (TIẾP)

SỐ THẺ LŨY KẾ HẾT NĂM 2008



DOANH SỐ THANH TOÁN QUA POS (TỶ VNĐ)



Thanh toán thẻ và thanh toán điện tử tăng mạnh

Cùng với việc đưa ra nhiều sản phẩm thẻ, Techcombank cũng triển khai một loạt chương trình khuyến mại nhằm khuyến khích và tạo thói quen cho khách hàng sử dụng sản phẩm hiện đại này như: chương trình phát hành thẻ miễn phí, chương trình thăm dò ý kiến khách hàng và tặng quà cho những người tham gia, chương trình tặng vé xem Sao Mai Điểm Hẹn 2008, chương trình “Khám phá Bắc Kinh, tận hưởng Olympic 2008”, chương trình “Dành điểm để shop, góp điểm để bay”, chương trình chăm sóc khách hàng liên kết cùng với Nokia và MobiFone...

Nhờ các chương trình khuyến mại, số lượng giao dịch bằng thẻ trên máy ATM và POS tăng mạnh với tổng giá trị giao dịch rút tiền mặt và chuyển khoản tại ATM trong năm 2008 lên đến 7.744 tỷ đồng, tăng 146,86% so với năm 2007. Trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế, người dân thắt chặt chi tiêu nhưng giá trị giao dịch qua POS vẫn tăng 25,35% so với năm 2007, đạt 272 tỷ đồng.

Bên cạnh kênh thanh toán có sử dụng thẻ, Techcombank cũng nỗ lực cải thiện chất lượng các kênh thanh toán điện tử khác như Internet Banking (F@st i-bank), F@st Mobipay... Tính đến cuối năm 2008, có 8.286 khách hàng đăng ký sử dụng Internet F@st i-bank với số lượng giao dịch tăng mạnh, đạt xấp xỉ 190 tỷ đồng/tháng vào thời điểm cuối năm. Mặc dù còn mới, kênh thanh toán bằng tin nhắn F@st Mobipay cũng đã bước đầu được khách hàng chấp nhận, với tổng giá trị thanh toán đạt 50 triệu đồng/tháng.

Dịch vụ tài chính và đầu tư cá nhân được triển khai

Đầu tư tài chính cá nhân là một dịch vụ ra đời từ rất lâu ở các nước phát triển nhưng chưa được phổ biến rộng rãi ở Việt Nam bởi một phần do văn hóa của người Việt: thích tự mình quyết định chi tiêu như thế nào dù nghèo hay giàu. Để đầu tư thành công, nhà đầu tư phải dành nhiều thời gian và tiền bạc cho việc trau dồi kiến thức, tích lũy kinh nghiệm... Đây là một trở ngại đáng kể đối với không ít nhà đầu tư. Hiểu

được điều này, năm 2008, Techcombank thành lập Trung tâm Dịch vụ tài chính và đầu tư cá nhân để giúp khách hàng đầu tư một cách chuyên nghiệp và hiệu quả trong khi vẫn có thể tập trung thực hiện các mục tiêu khác của mình. Đây cũng là bước đi quan trọng nhằm hoàn chỉnh về tổ chức, dịch vụ nằm trong chiến lược trở thành Ngân hàng bán lẻ hàng đầu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ đa dạng, tiện lợi, chất lượng cao cho khách hàng cá nhân.

Các chuyên gia quản lý tài sản và tư vấn đầu tư của Techcombank cung cấp cho khách hàng thông tin thị trường quan trọng và chính xác như thông tin về kinh tế, tài chính, chứng khoán, lãi suất tiền gửi, tiền vay... cùng những phân tích về xu hướng đầu tư, dự báo tỷ giá các đồng tiền, giá vàng trong nước và thế giới. Trên cơ sở phân tích thực trạng tài chính và lắng nghe nhu cầu thực tế của khách hàng, Techcombank giúp khách hàng xây dựng và quản lý danh mục đầu tư một cách chuyên nghiệp và hiệu quả nhất. Với các giải pháp được thiết lập phù hợp với từng khách hàng cụ thể, khách hàng không những giảm thiểu rủi ro, giữ được nguồn tài chính đang có mà còn gia tăng tài sản theo hướng có lợi nhất.

Bên cạnh dịch vụ trên, Techcombank giới thiệu thêm nhiều sản phẩm liên kết giữa ngân hàng và bảo hiểm (bancassurance) gồm: Tiết kiệm giáo dục, Tích lũy bảo gia... Đây là các sản phẩm tiết kiệm gửi góp với lãi suất, cơ cấu kỳ hạn hợp lý, giúp khách hàng tích lũy tài chính cho kế hoạch trong tương lai. Với mỗi sản phẩm, khách hàng đều có thể lựa chọn quyền mua bảo hiểm nhân thọ với mức bồi hoàn cao trong trường hợp gặp rủi ro. Bên cạnh đó, khách hàng được hưởng những quyền lợi cao nhất, dịch vụ giá trị gia tăng đa dạng nhất và chương trình chăm sóc khách hàng tốt nhất tại Techcombank.

DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP



Bên cạnh nhóm khách hàng cá nhân, Techcombank đặc biệt chú trọng mảng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng truyền thống phục vụ đối tượng khách hàng là các doanh nghiệp. Với sự hiểu biết sâu sắc về đặc thù hoạt động, nhu cầu của từng lớp đối tượng, Ngân hàng đưa ra các sản phẩm, dịch vụ chuyên biệt, nhằm vào Doanh nghiệp lớn (Big Corporate), doanh nghiệp vừa (MME), doanh nghiệp nhỏ (SME), doanh nghiệp rất nhỏ và các hộ kinh doanh (MSME). Dựa trên sự phân khúc này, năm 2008, Techcombank tiếp tục thay đổi sâu sắc để hoàn thiện cơ cấu tổ chức của các bộ phận từ Hội sở tới đơn vị trực thuộc, chi nhánh trực tiếp giao dịch với khách hàng để chuyên môn hóa hoạt động kinh doanh, phục vụ khách hàng doanh nghiệp ngày càng chuyên nghiệp hơn.

Đối với mỗi phân khúc, Techcombank tập trung nghiên cứu nhu cầu thị trường để đưa ra các sản phẩm, dịch vụ tài chính phù hợp, đồng bộ, đa dạng và có tính cạnh tranh cao. Trong đó, các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp tục là phân khúc khách hàng được Techcombank chú trọng nhất. Năm 2008, Techcombank triển khai

Chiến lược kinh doanh phục vụ doanh nghiệp vừa và nhỏ với sự tư vấn của Công ty Tài chính Quốc tế (IFC) trực thuộc Ngân hàng Thế giới (WB). Chiến lược này phù hợp với đặc điểm của khách hàng doanh nghiệp hiện tại cũng như tầm nhìn đến năm 2010: phần đầu thuộc nhóm ngân hàng hàng đầu về tính đa năng, độ tin cậy, chất lượng và hiệu quả.

Với định hướng và hành động cụ thể hướng tới khách hàng, Techcombank luôn chú trọng đầu tư nghiên cứu phát triển và hoàn thiện các sản phẩm, dịch vụ của mình. Nhờ đó, Ngân hàng liên tục củng cố và mở rộng cơ sở khách hàng, tạo được mối liên kết chặt chẽ và chiếm được lòng tin của đông đảo doanh nghiệp.

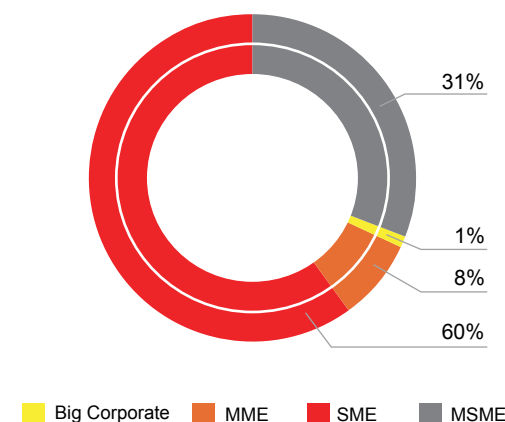
Hoạt động hiệu quả của Techcombank cũng là cơ sở để nhiều tổ chức quốc tế như WB, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Ban thư ký Nhà nước về các vấn đề kinh tế của Chính phủ Thụy Sĩ (SECO)... tin nhiệm và lựa chọn là ngân hàng giải ngân cho nhiều dự án lớn hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp

cận các nguồn vốn ưu đãi, có điều kiện đổi mới công nghệ, nâng cấp thiết bị theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng.

Tính đến cuối năm 2008, Techcombank có gần 23.500 khách hàng doanh nghiệp, chiếm 70% tổng dư nợ và đóng góp một phần lớn doanh thu của Ngân hàng.

thời điểm cuối năm 2008 đạt mức 11.312 tỷ đồng tăng 12,48% so với thời điểm cuối năm 2007. Trong đó, tiền gửi có kỳ hạn chiếm 54,59%, tiền gửi bằng ngoại tệ chiếm 16,76% tổng số tiền huy động.

CƠ CẤU KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

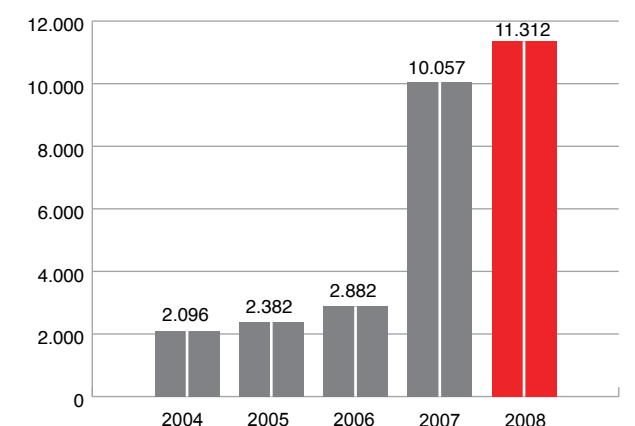


Giải pháp quản lý tài chính và kênh đầu tư hiệu quả

Sử dụng dịch vụ tài khoản của Techcombank, khách hàng có thể quản lý tốt vấn đề tài chính doanh nghiệp một cách đơn giản và thuận tiện. Với các doanh nghiệp lớn, giải pháp quản lý ngân quỹ giúp kiểm soát chặt chẽ dòng tiền mặt để chủ động về tài chính, từ đó đạt được kết quả kinh doanh cao nhất.

Đặc biệt, năm 2008, Techcombank đưa ra sản phẩm đầu tư qua đêm trên tài khoản tiền gửi thanh toán F@st Invest với lãi suất cao hơn, giúp doanh nghiệp sử dụng khoản vốn nhàn rỗi của mình một cách hiệu quả nhất. Nhờ đó, hoạt động huy động vốn từ các tổ chức kinh tế của Techcombank mặc dù không đạt được kết quả tăng trưởng mạnh mẽ như dự tính nhưng vẫn tăng trong bối cảnh thanh khoản của thị trường tài chính gặp khó khăn. Số dư huy động tại

SỐ DƯ HUY ĐỘNG KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP (TỶ VNĐ)



Hỗ trợ tín dụng kịp thời, linh hoạt

Với quan điểm doanh nghiệp không chỉ là khách hàng mà còn là đối tác kinh doanh, Techcombank luôn sát cánh cùng doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ và doanh nghiệp xuất nhập khẩu chịu nhiều ảnh hưởng do thị trường bị thu hẹp, đồng USD tăng giá mạnh, hoạt động tín dụng bị thắt chặt... Với tiềm lực tài chính mạnh và chiến lược kinh doanh đúng đắn, Techcombank luôn duy trì giải ngân và hỗ trợ vốn, đảm bảo khả năng thanh khoản cho các hợp đồng kinh tế của doanh nghiệp, trở thành điểm tựa vững chắc cho hoạt động tài chính của doanh nghiệp trong năm 2008 nhiều khó khăn.

Để chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp, Techcombank tiến hành giảm lãi suất cho vay trước hạn với các hợp đồng cũ cho doanh nghiệp có tình hình hoạt động kinh doanh tốt, đáp ứng được yêu cầu của ngân hàng. Techcombank cũng ưu tiên dành 3.000 tỷ đồng hỗ trợ

DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP (TIẾP)

doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực kinh tế trọng điểm. Cụ thể là cho vay thu mua và chế biến lúa gạo, cà phê, hạt điều, hồ tiêu... nhằm đẩy mạnh xuất khẩu. Đồng thời, Techcombank có chính sách lãi suất ưu đãi cho doanh nghiệp nhập khẩu nguyên vật liệu, trang thiết bị phục vụ mở rộng sản xuất và kinh doanh. Chính sách này nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn về vốn để tiếp tục phát triển ổn định và mở rộng hoạt động kinh doanh, góp phần tăng trưởng kinh tế.

Đến 31/12/2008, dư nợ cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp đạt 18.388 tỷ đồng, tăng 47,36% so với cuối năm 2007.

Song song với việc đẩy mạnh hoạt động tín dụng, trong năm 2008, Techcombank tiến hành tập trung hóa công tác thẩm định, phê duyệt, hỗ trợ tín dụng và chăm sóc khách hàng. Những biện pháp này giúp ngân hàng kiểm soát tốt các khoản cho vay, giữ nợ xấu ở mức tương đối thấp và an toàn trong bối cảnh nền kinh tế gặp khủng hoảng, nhiều doanh nghiệp lâm ần thua lỗ, thậm chí mất khả năng trả nợ và phá sản.

Hỗ trợ vốn lưu động, kinh doanh, đầu tư phát triển

Đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, Techcombank chú trọng các sản phẩm cho vay và tài trợ nhằm tối ưu hóa vòng quay của vốn, tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp. Techcombank có thể linh hoạt cấp vốn cho doanh nghiệp để giải quyết tình huống khẩn cấp hoặc sự cố thiếu hụt tiền mặt ngoài dự tính thông qua các giải pháp như Thấu chi hoặc Hạn mức tín dụng ngắn hạn.

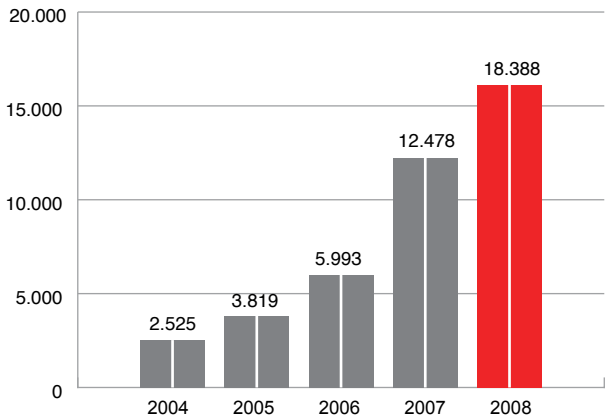
Đối với doanh nghiệp lớn, Techcombank ưu tiên thu xếp vốn đầu tư theo dự án. Đối với doanh nghiệp rất nhỏ và hộ kinh doanh, năm 2008, Techcombank tiên phong trong việc đưa ra các gói Tài trợ kinh doanh nhỏ, Tài trợ nhà phân phối... nhằm hỗ trợ tối đa hoạt động kinh doanh của những đối tượng này. Các gói tài trợ này có điều kiện cho vay rõ ràng, thủ tục vay vốn nhanh chóng, tài sản bảo đảm linh hoạt, phù hợp với hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ hoạt động trong nhiều lĩnh vực ngành nghề.

Hỗ trợ thanh toán và tài trợ thương mại

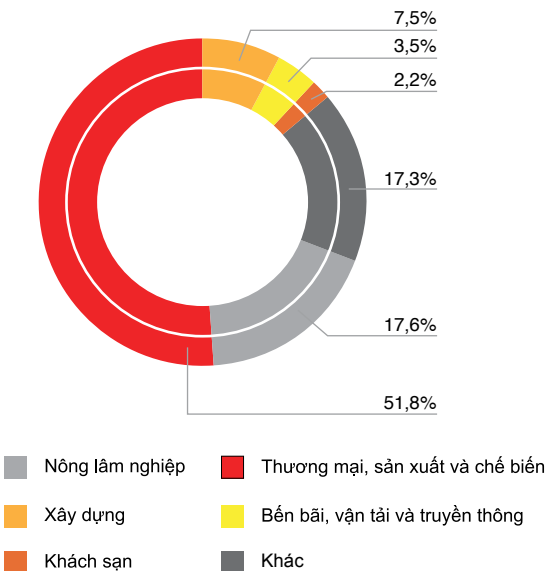
Với mục tiêu sản phẩm luôn đổi mới, hướng tới khách hàng, tạo sự tiện dụng và giá trị gia tăng cho khách hàng cũng như đem lại hiệu quả cho ngân hàng, năm 2008, Techcombank đi đầu trong việc giới thiệu sản phẩm, dịch vụ mới như tài trợ xuất khẩu với lãi suất ưu đãi, chứng từ xuất khẩu trọn gói...

Đặc biệt, với mạng lưới ngân hàng đại lý rộng khắp tại gần 100 quốc gia trên toàn thế giới, Techcombank tiếp tục khẳng định vị thế là ngân hàng cung cấp dịch vụ thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại mạnh nhất trong số các ngân hàng cổ phần tại Việt Nam. Tổng doanh số năm 2008 tăng 23,81% so với năm 2007, đạt mức 3,37 tỷ đô la Mỹ và đóng góp 176 tỷ đồng doanh thu cho ngân hàng. Techcombank cũng là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam được IFC nâng hạn mức bảo lãnh lên tới 50 triệu USD theo chương trình Tài trợ thương mại toàn cầu (Global Trade Finance Program - GTFP) dành cho các ngân hàng phát hành.

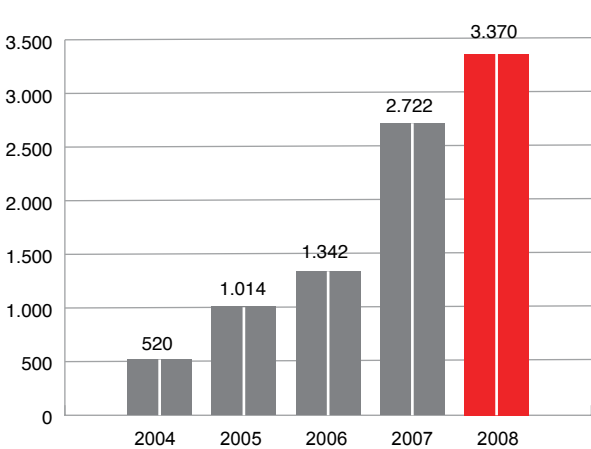
DƯ NỢ CHO VAY KHDN (TỶ VNĐ)



DƯ NỢ CHO VAY KHDN, THEO NGÀNH NGHỀ



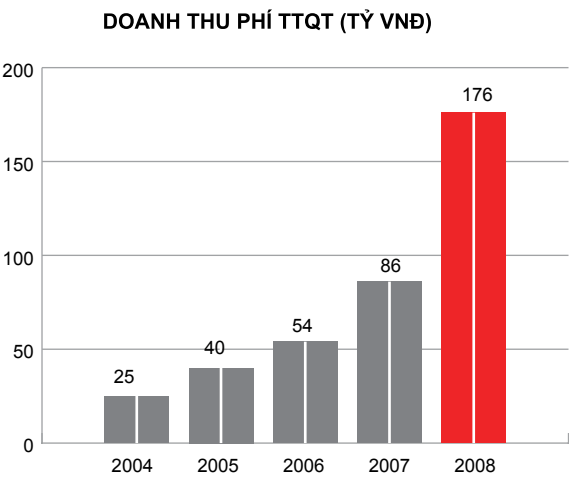
DOANH SỐ THANH TOÁN QUỐC TẾ (TRIỆU USD)



DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP (TIẾP)



Tháng 10/2008, Techcombank vinh dự nhận giải thưởng “Ngân hàng tài trợ nhập khẩu năng động nhất châu Á” năm 2008 do IFC trao tặng. Tháng 2/2009, Techcombank đón nhận danh hiệu “Doanh nghiệp thương mại dịch vụ tiêu biểu năm 2008” (lĩnh vực dịch vụ tài chính) và được công nhận là Ngân hàng tài trợ thương mại tốt nhất năm 2008”.



Phát hành bảo lãnh

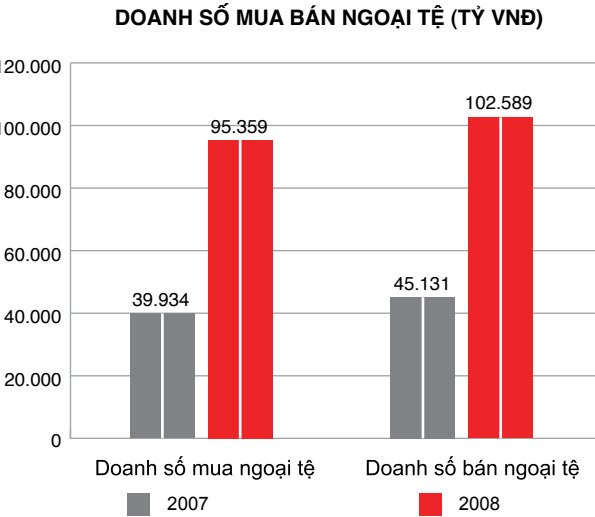
Nghệp vụ bảo lãnh trong nước tiếp tục phát triển, góp phần không nhỏ vào doanh thu phí lãi của Ngân hàng. Tổng thu phí bảo lãnh đạt khoảng 56 tỷ đồng, chiếm 10% tổng thu phí dịch vụ của ngân hàng.

Hiện nay, Techcombank là một ngân hàng có uy tín lớn trong dịch vụ bảo lãnh nên thư bảo lãnh của Techcombank được nhiều ngân hàng và doanh nghiệp trong, ngoài nước chấp nhận. Các hình thức bảo lãnh cơ bản bao gồm:

- Bảo lãnh dự thầu
- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng
- Bảo lãnh hoàn tạm ứng
- Bảo lãnh bảo hành
- Bảo lãnh thanh toán
- Bảo lãnh vay vốn
- Bảo lãnh đối ứng

Kinh doanh ngoại tệ và giao dịch hàng hóa tương lai

Cùng với việc thúc đẩy các kênh thanh toán quốc tế nhằm giúp doanh nghiệp tăng cường hoạt động xuất nhập khẩu, Techcombank chủ động giao dịch trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng nhằm cân đối và đảm bảo nguồn ngoại tệ phục vụ khách hàng trong điều kiện tỷ giá ngoại hối có nhiều biến động. Tổng doanh số kinh doanh ngoại tệ năm 2008 tương đương 198 nghìn tỷ VNĐ (13,37 tỷ đô la Mỹ) tăng 132,70% so với năm 2007.



Để hoàn thiện nghiệp vụ ngoại hối, Techcombank liên tục đầu tư vào công nghệ với các hệ thống giao dịch và cung cấp thông tin tiên tiến nhất (Reuters, Bloomberg, Electronic trading platform...) cũng như hoàn thiện quy trình liên kết chặt chẽ giữa bộ phận Front Office, Back Office và Middle Office, liên tục chuẩn hóa mức độ chuẩn hóa các hoạt động kiểm soát rủi ro.

Techcombank tự hào là ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm phái sinh giúp doanh nghiệp phòng tránh rủi ro do biến động giá nói chung và biến động tỷ giá nói riêng. Với hệ thống giao dịch điện tử được kết nối với sàn giao dịch lớn trên thế giới như: LIFFE, NYBOT, NYMEX, CME, TOCOM, Techcombank cung cấp phương thức phòng ngừa biến động giá cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, xuất nhập khẩu nông sản như cà phê, cacao, đường, gạo, đậu nành, khô đậu, lúa mì, ngô... cũng như doanh nghiệp chuyên nhập nhẩu, sản xuất, gia công hàng hóa kim loại màu như đồng, chì, nhôm, kẽm, thiếc, niken...

Ngoài việc tung ra các sản phẩm phòng ngừa rủi ro tỷ giá thông thường như Forward, Swap, Option, Techcombank đã kết hợp nghiệp vụ tín dụng và nghiệp vụ ngoại hối nhằm đưa ra một giải pháp toàn diện giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn ưu đãi và đảm bảo rủi ro tỷ giá thông qua chương trình cho vay hỗ trợ xuất khẩu với doanh số hơn 3.000 tỷ đồng.

Nhận định 2009 sẽ là một năm có nhiều biến động trong lĩnh vực nguồn vốn và ngoại hối, hứa hẹn nhiều cơ hội cũng như khó khăn và thử thách, Techcombank đặt trọng tâm là tăng cường phát triển sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ, tập trung vào khối khách hàng doanh nghiệp. Cùng với việc hoàn thiện cấu trúc và đổi mới quy trình, Techcombank sẽ tiếp tục chủ động trong các giao dịch liên ngân hàng nhằm củng cố vị trí ngân hàng thương mại hàng đầu trên thị trường kinh doanh nguồn vốn và ngoại hối.



Gia tăng giá trị cho
khách hàng



Techcombank là một trong các ngân hàng đô thị hàng đầu về độ tin cậy, chất lượng và hiệu quả.



Bên cạnh các hoạt động của một ngân hàng thương mại truyền thống, Techcombank cũng chú trọng nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hiện đại, coi đây là một trong ba trụ cột chính nhằm tăng doanh thu của Ngân hàng.

Năm 2008 là năm có nhiều biến động mạnh về lãi suất liên ngân hàng và có nhiều thách thức với hoạt động nguồn vốn cũng như tình hình thanh khoản của các ngân hàng thương mại. Trước những biến động lớn đó, Techcombank càng khẳng định được thế mạnh của mình và có những bứt phá nhất định. Cụ thể là tổng số dư tiền gửi từ tổ chức kinh tế và dân cư không ngừng tăng trưởng, đồng thời tỷ lệ cho vay/huy động từ thị trường I luôn ở trạng thái an toàn (ở mức 76% vào tháng 6/2008 và 66% vào cuối năm 2008).

Trên nền tảng vững mạnh về thanh khoản, Techcombank không những đảm bảo tốt hoạt động ngân hàng thương mại mà còn tích cực hỗ trợ thị trường. Việc Techcombank mở rộng đầu tư vào trái phiếu chính phủ ở những thời điểm thích hợp một mặt củng cố tính thanh khoản cho Ngân hàng, mặt khác tạo cơ hội sinh lời khi lãi suất thị trường hạ nhiệt. Trong thời kỳ lãi suất có nhiều biến động như năm vừa qua, kênh đầu tư này tỏ ra thực sự hiệu quả, góp phần mang lại tổng doanh thu thuần từ hoạt động đầu tư trái phiếu, chứng khoán là 931 tỷ đồng, so với mức gần 82 tỷ đồng năm 2007.

Ngoài trái phiếu chính phủ, Techcombank cũng từng bước xây dựng cơ sở phát triển các nghiệp vụ đầu tư mới như đầu tư vào chứng khoán, bất động sản... Trong nửa cuối năm 2008, Techcombank thành lập 3 công ty trực thuộc với tổng vốn 410 tỷ đồng, bao gồm:

- Công ty TNHH Một Thành Viên Quản lý nợ và khai thác tài sản (Techcombank AMC), vốn điều lệ 70 tỷ đồng, bắt đầu hoạt động từ tháng 7/2008.
- Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ thương (Techcom Securities), vốn điều lệ 300 tỷ đồng, bắt đầu hoạt động từ tháng 10/2008.
- Công ty TNHH Quản lý quỹ Kỹ thương (Techcom Capital), vốn điều lệ 40 tỷ đồng, bắt đầu hoạt động từ tháng 11/2008.

Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản đã triển khai một số hoạt động kinh doanh như cung cấp dịch vụ kho bãi, quản lý tài sản đảm bảo của khách hàng thế chấp tại Techcombank, thực hiện dịch vụ bảo vệ và quản lý các tòa nhà của Ngân hàng, góp phần nâng cao tính an toàn và chất lượng dịch vụ cho Ngân hàng. Hai công ty còn lại đang trong quá trình hoàn thiện bộ máy, quy trình hoạt động, chuẩn bị sẵn sàng đáp ứng nhu cầu thị trường và đón đầu các cơ hội kinh doanh trong tương lai.



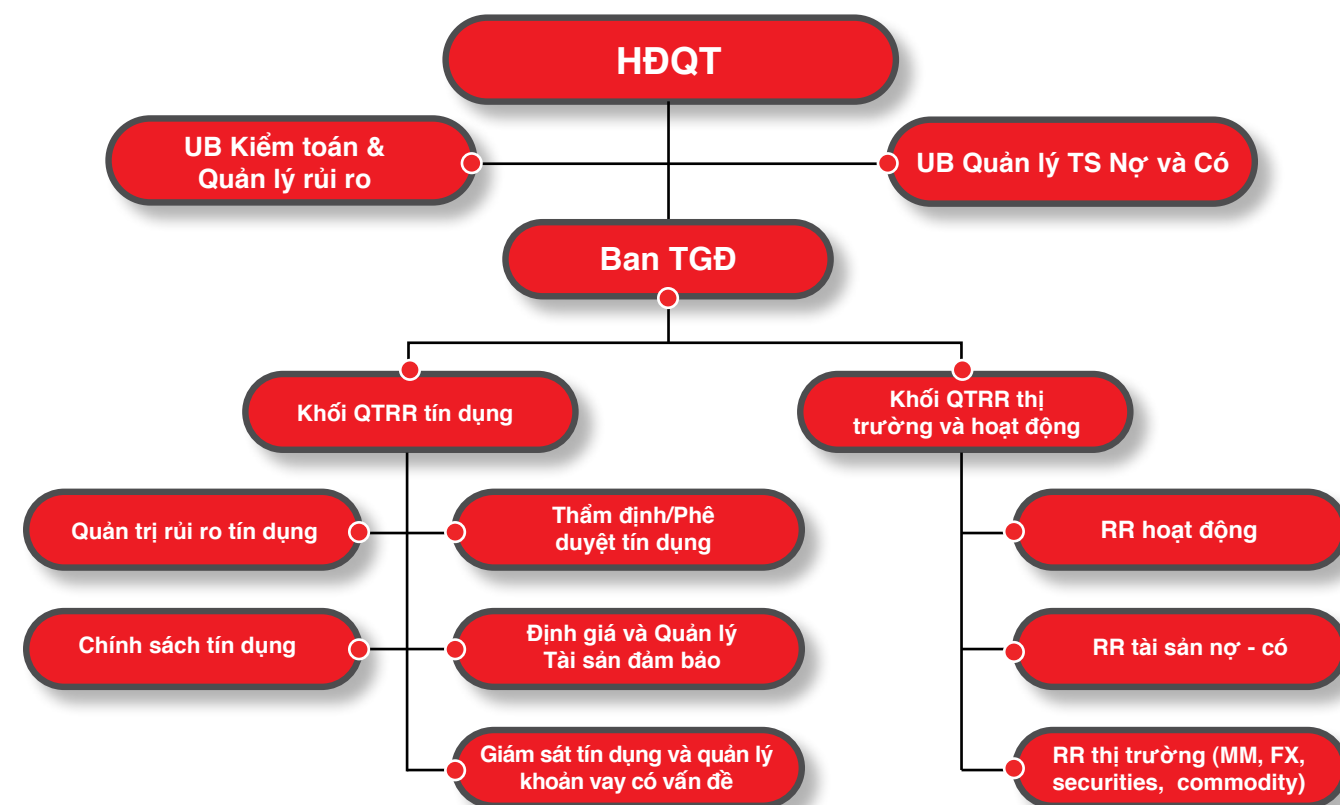


Techcombank luôn nhận thức rằng kinh doanh ngân hàng là kinh doanh rủi ro và quản trị rủi ro là một trong những yếu tố quyết định thành công. Yếu tố này càng trở nên quan trọng trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang ở trong giai đoạn khủng hoảng, môi trường kinh doanh tại Việt Nam đang trở nên cạnh tranh khốc liệt với sự gia tăng nhanh chóng về số lượng và chất lượng các tổ chức tài chính và phi tài chính trong nước và quốc tế, cũng như sự bùng nổ các sản phẩm, dịch vụ tài chính hiện đại và phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Vì thế, Ban lãnh đạo Techcombank quyết tâm xây dựng hệ thống quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế với đội ngũ nhân sự có khả năng làm chủ công cụ quản trị hiện đại cũng như nền tảng công nghệ cao cho phép ứng dụng và phát triển, tích hợp các giải pháp công nghệ khác nhau. Hệ thống này giúp Ban điều hành có cái nhìn khách quan, đảm bảo an toàn kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động chung của Ngân hàng.

- **Hội đồng quản trị:** thông qua Ủy ban kiểm toán và quản lý rủi ro và Ủy ban Quản lý tài sản Nợ & Có, giám sát việc xây dựng quy trình và chính sách kiểm soát rủi ro chặt chẽ cho toàn hệ thống ngân hàng.
- **Ban Tổng giám đốc:** chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị đảm bảo tính hiệu quả của quản trị rủi ro và việc tuân thủ các hạn mức rủi ro đã đặt ra.
- **Khối Quản trị rủi ro tín dụng và Khối Quản trị rủi ro thị trường và hoạt động:** trực tiếp thực hiện các chính sách kiểm soát rủi ro đối với từng nhóm rủi ro bao gồm: rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và rủi ro hoạt động.

SƠ ĐỒ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO



Rủi ro tín dụng (RRTD)

Rủi ro tín dụng là nguy cơ tiềm tàng gắn liền với việc cấp tín dụng cho khách hàng. Rủi ro tín dụng phát sinh trong trường hợp khách hàng không trả đủ cả gốc và lãi của khoản vay hoặc thanh toán nợ gốc và lãi không đúng kỳ hạn cam kết trong hợp đồng tín dụng.

Tại Techcombank, cấu trúc RRTD dựa trên các nguyên tắc kiểm soát và quản trị rủi ro đi kèm với chính sách tín dụng. Các hạn mức và đo lường được áp dụng cho RRTD của từng khách hàng, từng ngành nghề. Theo đó, Khối Tín dụng và Quản trị rủi ro tín dụng được tổ chức hoạt động tập trung vào các nhiệm vụ:

- Xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ theo phân nhóm khách hàng: cá nhân, doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp rất nhỏ và kinh doanh hộ gia đình.
- Quản trị danh mục tín dụng: phân tích và tư vấn về ngành; xây dựng giới hạn cho từng ngành; xây dựng các báo cáo nội bộ về quản trị danh mục tín dụng.



- Xây dựng các công cụ, báo cáo để theo dõi, kiểm soát các KRIs (các chỉ số rủi ro quan trọng).
- Định kỳ kiểm tra, rà soát chất lượng và chỉnh sửa hệ thống tín dụng.
- Xây dựng các mô hình QTRR tín dụng khác như các mô hình cho LGD, EAD, Pricing Models/ Facilities Profitability.

Trong năm 2008, Techcombank đã từng bước tập trung hóa công tác thẩm định tín dụng tại Hội sở, nhờ đó tối ưu hóa nguồn lực và giảm thiểu rủi ro tín dụng cho Ngân hàng.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là nguy cơ trong đó giá trị tài sản hay lợi nhuận của ngân hàng bị ảnh hưởng xấu do những biến động thị trường. Rủi ro thị trường gồm rủi ro lãi suất, rủi ro thanh khoản và rủi ro giá. Rủi ro thị trường phát sinh do sự bất cân xứng giữa cơ cấu và kỳ hạn của tài sản nợ và tài sản có của ngân hàng.

Techcombank là một trong những ngân hàng đầu tiên áp dụng thành công hệ thống quản trị rủi ro thị trường từ năm 2003. Trong năm 2008, các mô hình này tiếp tục được cải tiến theo hướng cập nhật những kỹ thuật tiên tiến nhất và sửa đổi các khoản mục cho khớp với các hoạt động của ngân hàng, tập trung vào các rủi ro trong các mảng kinh doanh như: mua bán ngoại tệ (FX), đầu tư tiền gửi có kỳ hạn trên thị trường liên ngân hàng (MM), kinh doanh chứng khoán và giấy tờ có giá (securities) và kinh doanh trên thị trường hàng hóa tương lai (commodities).

- Đối với rủi ro liên quan đến nghiệp vụ mua bán ngoại tệ (FX): Năm 2008, Techcombank đã tiến hành:
 - Thiết lập hệ thống hạn mức cho tất cả các ngoại tệ
 - Thiết lập và duy trì tiêu chí đánh giá các dealer làm cơ sở phân bổ hạn mức

- Thiết lập và cập nhật tiêu chí lựa chọn đối tác, hệ thống hạn mức tại các đối tác
- Kiểm soát hiệu quả của các giao dịch FX theo từng loại ngoại tệ, từng loại giao dịch (spot, forward, swap)

➤ Đối với rủi ro liên quan đến nghiệp vụ trên thị trường liên ngân hàng (MM):

- Ứng dụng các phương pháp, xây dựng mô hình đo lường rủi ro thị trường của toàn hệ thống
- Xác định, ghi nhận, và đánh giá rủi ro lãi suất, rủi ro thanh khoản trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng
- Tham gia vào quá trình kiểm soát việc thực hiện chính sách, quy trình, quyết định trong hoạt động hàng ngày của Trung Tâm Nguồn Vốn. Được quyền yêu cầu các bộ phận liên quan ngừng giao dịch khi vi phạm các nguyên tắc
- Báo cáo rủi ro hàng ngày và các trường hợp bất thường phát sinh cho ban lãnh đạo và các bộ phận có liên quan

➤ Đối với các rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh chứng khoán đầu tư:

- Xây dựng và ứng dụng các mô hình xếp loại chứng khoán đầu tư
- Xác định cơ cấu danh mục đầu tư mang lại hiệu quả tối ưu
- Xây dựng các mô hình quản lý, đánh giá hiệu quả danh mục
- Xác định hạn mức cho các lĩnh vực đầu tư chứng khoán (theo tổ chức phát hành, ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh, địa lý...)
- Đánh giá lại định kỳ danh mục đầu tư
- Xây dựng mô hình test biến động trong môi trường kinh doanh có tác động đến danh mục hiện tại
- Kiểm soát các giao dịch đầu tư chứng khoán
- Báo cáo ban lãnh đạo về thực trạng đầu tư và đề xuất các phương pháp quản trị rủi ro hiệu quả

➤ Đối với rủi ro trên thị trường hàng hóa tương lai (commodities):

- Xây dựng và triển khai mô hình đo lường các loại rủi ro, nghiên cứu xây dựng các quy trình KSRR áp dụng cho từng thị trường riêng biệt
- Thiết lập hệ thống xếp hạng khách hàng trên cơ sở tận dụng hệ thống xếp hạng doanh nghiệp hiện hành. Điều chỉnh các hạn mức cho phù hợp với thực tế kinh doanh
- Xây dựng và áp dụng tiêu chí lựa chọn đối tác, hệ thống hạn mức tại các đối tác
- Phân tích sâu về diễn biến thị trường các mặt hàng, đưa ra các cảnh báo và dự báo

Rủi ro danh mục tài sản Nợ - Có

Cơ cấu của bảng cân đối được tạo bởi tỷ trọng các loại tài sản và mức độ đa dạng của chúng là một trong những yếu tố cơ bản gây ra tổn thất cũng như quyết định mức độ lãi lỗ của Ngân hàng. Xu hướng tối đa hóa lợi nhuận bằng cách điều chỉnh các cơ cấu của bảng cân đối dẫn đến mất khả năng kiểm soát mức cân đối giữa tài sản có và nợ do chênh lệch về kỳ hạn, lãi suất và đồng tiền gây ra mất khả năng thanh khoản của Ngân hàng. Xu hướng tăng thu nhập từ dịch vụ tài chính làm tăng danh mục về số lượng cũng như mức độ phức tạp của các danh mục tài sản ngoại bảng chứa đựng rủi ro tiềm ẩn rất cao đối với thu nhập của ngân hàng nếu không được kiểm soát kịp thời.





➤ Đối với các rủi ro từ bảng cân đối tài sản của Ngân hàng: Techcombank chú trọng:

- Kiểm soát quy mô, cấu trúc, chi phí, thu nhập của tài sản nợ và tài sản có
- Phân tích rủi ro trong danh mục tài sản và vốn
- Định hướng tỷ lệ tối ưu và hạn mức giữa các cấu phần của bảng cân đối
- Xác định khả năng chịu đựng rủi ro
- Đảm bảo tình trạng thanh khoản
- Giám sát việc tuân thủ chính sách
- Đưa ra biện pháp nhằm kiểm soát chặt chẽ các rủi ro ngân hàng phải đối mặt, đồng thời tối đa hóa lợi nhuận của ngân hàng

➤ Đối với các rủi ro về mặt chính sách:

- Xây dựng các tiêu chí và yêu cầu trong việc tăng cường phát triển quan hệ với đối tác, nâng cao chất lượng phân tích đối thủ cạnh tranh
- Bổ sung, cập nhật định kỳ mô hình đánh giá hạn mức khách hàng nhằm nâng cao tính chính xác và hiệu quả
- Xây dựng mô hình đánh giá hạn mức tổng và phân bổ hạn mức cho từng hoạt động: money market, foreign exchange, fixed income, L/C, commodities.
- Bổ sung các tiêu chí xếp hạng nhằm phản ánh đầy đủ toàn bộ hoạt động cũng như rủi ro tiềm ẩn của đối tác
- Đa dạng hóa nguồn thông tin và cách tiếp cận đối tác
- Xếp hạng tín nhiệm đối với các tổ chức là đối tác của ngân hàng. Thu thập, lưu trữ và báo cáo các thông tin đánh giá

Bên cạnh đó, Techcombank rất coi trọng công việc thu thập, tổng hợp tin tức, phân tích diễn biến thị trường và dự đoán, từ đó đưa ra những ý kiến, nhận định về thị trường trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; đưa ra các cảnh báo về rủi ro cho các bộ phận liên quan, các biện pháp hạn chế rủi ro và tối đa hóa lợi nhuận

cho ngân hàng. Bộ phận chuyên trách về thu thập tin đồng thời xây dựng mô hình phân tích mối quan hệ giữa hoạt động của ngân hàng (bảng cân đối, thu nhập chi phí) dưới sự tác động của các sự kiện kinh tế, chính trị...

Rủi ro hoạt động (RRHD)

Rủi ro hoạt động của ngân hàng bắt nguồn từ việc thiếu hoặc thực hiện sai lệch quy trình nội bộ, lỗi của con người và hệ thống hoặc từ các sự kiện/yếu tố bên ngoài.

Đây là một loại rủi ro truyền thống của ngân hàng nhưng các phương pháp kiểm soát rủi ro hoạt động thì lại rất mới, ngay cả đối với các ngân hàng tiên tiến trên thế giới. Trong những năm gần đây, nhiều ngân hàng Việt Nam đã phải gánh chịu những tổn thất không nhỏ do rủi ro hoạt động gây ra.

Tại Techcombank, tất cả bộ phận chức năng đều phải kiểm soát RRHD trong chính các hoạt động của bộ phận mình. Bên cạnh đó, bộ phận chuyên trách về rủi ro hoạt động trong Khối quản trị rủi ro thị trường và hoạt động đặc biệt đi sâu vào các rủi ro sau:

➤ Rủi ro về Công nghệ:

- Kiểm soát hệ thống công nghệ (IT, Thè): Tính sẵn sàng
- Xây dựng và thực hiện đánh giá rủi ro về công nghệ
- Giám sát các dự án công nghệ
- Đánh giá và tham gia triển khai các dự án công nghệ
- Đánh giá cảnh báo về rủi ro trong đầu tư công nghệ
- Đào tạo nâng cao nhận thức về an ninh thông tin

➤ Rủi ro về Quy trình sản phẩm:

- Đánh giá rủi ro, kiểm soát trong các quy trình, sản phẩm
- Thiết kế KRIs trong các mảng nghiệp vụ để giám sát rủi ro
- Đào tạo và hỗ trợ các đơn vị tự đánh giá về rủi ro hoạt động
- Xây dựng mạng lưới chuyên viên điều phối tại các đơn vị nghiệp vụ để thu thập tổn thất và tự đánh giá về rủi ro
- Đào tạo kiến thức về rủi ro hoạt động để nâng cao ý thức phòng chống rủi ro hoạt động

Năm 2008, Techcombank dành nguồn lực thích đáng cho việc xây dựng các kế hoạch duy trì kinh doanh (Business Continuity Plan: BCP) cho toàn ngân hàng cũng như từng bộ phận kinh doanh trong tình huống có thảm họa tự nhiên, có diễn tập và đào tạo nâng cao nhận thức về phòng ngừa thảm họa.





Công nghệ thông tin là một thế mạnh và luôn được Techcombank ưu tiên tập trung đầu tư hàng năm nhằm bắt kịp xu hướng phát triển nghiệp vụ ngân hàng hiện đại, qua đó các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng và tiện ích hiện đại phục vụ khách hàng tốt hơn, phát triển mạnh hơn hoạt động kinh doanh nói chung.

Trong năm 2008, Techcombank tập trung nguồn lực xây dựng công nghệ thông tin phục vụ kinh doanh một cách chuyên nghiệp theo hướng SOA (Service Oriented Architecture) nhằm thực hiện tốt việc hỗ trợ phát triển kinh doanh trong dài hạn, góp phần đưa Trung tâm Công nghệ thành một đơn vị chuyên nghiệp, áp dụng các mô hình quản lý tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế với định hướng khách hàng bao gồm phục vụ khách hàng bên ngoài và nội bộ (Customer Oriented) dựa trên 3 yêu cầu chính: Phát triển hệ thống ngân hàng lõi, Phát triển các hệ thống hỗ trợ và kiểm soát hoạt động kinh doanh và Hỗ trợ hoạt động kiểm soát rủi ro.

Phát triển hệ thống ngân hàng lõi

Hệ thống ngân hàng lõi của Techcombank luôn được cập nhật sát với sự phát triển của ngành ngân hàng hiện đại trên thế giới và đảm bảo toàn hệ thống luôn vận hành trực tuyến theo thời gian thực và đồng bộ dữ liệu đối với bất kỳ điểm giao dịch nào của Techcombank.

Hệ thống ngân hàng lõi (do Temenos Holdings phát triển) được triển khai từ năm 2002 và liên tục được nâng cấp qua các năm. Techcombank đang sử dụng phiên bản mới nhất T24R07 (2008).

Cũng trong năm 2008, dựa trên nền tảng ngân hàng lõi, ngân hàng đã bước đầu triển khai thành công việc chuyển đổi sang hệ thống multi-book cho phép hỗ trợ mở rộng và phát triển hệ thống mạng lưới của ngân hàng nhanh hơn, dễ dàng hơn, phục vụ chiến lược phát triển Ngân hàng bán lẻ mà vẫn đảm bảo các yêu cầu về báo cáo phân tích hoạt động kinh doanh của từng đơn vị.

Hệ thống ngân hàng lõi này cũng cho phép Techcombank mở rộng kết nối với các chương trình hỗ trợ quản trị khác của ngân hàng như hệ thống thanh toán, hệ thống quản trị tín dụng và các chương trình hỗ trợ quản trị rủi ro.

Phát triển các hệ thống hỗ trợ và kiểm soát hoạt động kinh doanh

Dựa trên nền tảng hệ thống ngân hàng lõi hiện đại với khả năng kết nối các hệ thống phụ trợ có tính mở rộng cao như hệ thống thanh toán và thanh khoản, hệ thống thanh toán thẻ và ATM, hệ thống hỗ trợ hoạt động vận hành.

Hỗ trợ hệ thống thanh toán và thanh khoản

Tiếp theo việc triển khai thành công dịch vụ F@st I-Bank cho khách hàng thẻ nhân trong năm 2007, sang năm 2008 Techcombank triển khai tiếp dịch vụ F@st E-Bank cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đây là dịch vụ Internet banking đầy đủ duy nhất do ngân hàng Việt Nam cung cấp cho khách hàng của mình, bao gồm đầy đủ tính năng truy vấn, thực hiện chuyển tiền tới người thụ hưởng có tài khoản trong hệ thống Techcombank và tại các ngân hàng khác sử dụng hệ thống mật mã kép và one-time password. F@st MobiPay là tiện ích sử dụng điện thoại di động để truy vấn giao dịch, thanh toán tới tài khoản trong hệ thống Techcombank. Trong năm 2008, dịch vụ này đã được nâng cấp sử dụng công nghệ OTAC (công nghệ chứng thực và xác thực một lần – One Time Authentication Certification) và xác nhận OTP (One Time PIN) – mỗi lần sử dụng một số PIN (mã số cá nhân) mới trong một khoảng thời gian nhất định.

Nửa đầu năm 2008 là thời gian mà hệ thống ngân hàng tại Việt Nam gặp phải vấn đề lớn về thanh khoản, lãi suất liên tục tăng cao và ngân hàng nào cũng phải đưa ra chính sách về sản phẩm huy động cũng như lãi suất huy động linh hoạt để có được nguồn vốn ổn định. F@st-Invest chính là sản phẩm huy động đặc biệt dành cho khách hàng doanh nghiệp sử dụng tài khoản có lãi suất linh hoạt thay đổi theo số dư nhờ vào các tính năng đặc biệt có được từ hệ thống ngân hàng lõi.

Hỗ trợ hệ thống thanh toán thẻ và ATM

Trong năm 2008, ngân hàng triển khai thành công hệ thống thanh toán thẻ tín dụng VISA; kết nối thành công hệ thống thanh toán thẻ với ngân hàng HSBC Việt Nam, hệ thống Banknet, hệ thống Paynet; triển khai thành công hệ thống thẻ đồng thương hiệu với Tổng Công ty hàng không Việt Nam - Vietnam Airlines; triển khai thành công máy nộp tiền tự động ADM; triển khai hệ thống Fraud Analyzer chống giao dịch thẻ giả mạo. Những hoạt động hỗ trợ này đã góp phần đưa Techcombank trở thành ngân hàng có hệ thống thanh toán thẻ tốt nhất và ngân hàng phát hành thẻ VISA tốt nhất Việt Nam.

Hỗ trợ hoạt động kiểm soát rủi ro

Trong năm 2008, Techcombank triển khai một số hệ thống nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu rủi ro vận hành. Techcombank đã triển khai hệ thống Proccesing Workflow (PW) cho ngân hàng bán lẻ nhằm tập trung đánh giá xếp hạng khách hàng thẻ nhân và phê duyệt tín dụng tập trung tại Trung tâm Quản lý tín dụng tiêu dùng. Triển khai các hệ thống công nghệ mới phục vụ việc tái cơ cấu tổ chức của Techcombank theo hướng lập các khối quản lý tập trung theo chiều dọc như Trung tâm xử lý nghiệp vụ, Trung tâm hỗ trợ tín dụng tập trung... Trọng tâm đặt vào việc triển khai thành công hệ thống quản lý nội dung doanh nghiệp (ECM-Filenet) cho các quy trình kinh doanh chính của Techcombank trên quy mô toàn bộ hệ thống trung tâm, chi nhánh, phòng giao dịch trên toàn quốc; tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin quản trị MIS và nghiên cứu các phương án triển khai hệ thống Business Intelligence, Data Warehouse nhằm đáp ứng thêm một bước các yêu cầu về thông tin quản trị của Ban Lãnh đạo ngân hàng trong việc ra quyết định.





Nguồn nhân lực vững mạnh là nền tảng chắc chắn để mỗi doanh nghiệp có thể phát triển nhanh và bền vững. Với Techcombank, mỗi cán bộ nhân viên vừa là tài sản vừa là nguồn vốn quý giá nhất vì chính họ mới là những người thực hiện các chiến lược kinh doanh và nuôi dưỡng mối quan hệ với khách hàng, đưa ngân hàng đến những thành công tiếp nối trong những năm gần đây cũng như trong tương lai.

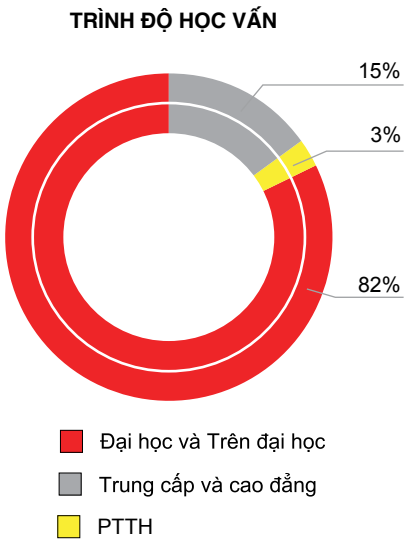
Với nhận thức đó, trong suốt 15 năm hoạt động, Techcombank luôn chú trọng xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp với nhiều cơ chế khuyến khích cán bộ nhân viên dám nghĩ dám làm, đem lại bước đột phá trong nhiều lĩnh vực và hiệu quả thiết thực cho mọi khách hàng. Techcombank còn đặc biệt quan tâm các chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với cán bộ nhân viên cả về vật chất lẫn tinh thần, trong đó quan tâm đúng mức đến yếu tố gia đình. Do đó, trong môi trường nhân lực ngành tài chính ngân hàng có tính cạnh tranh rất cao, ngay tại những thời điểm Techcombank chưa phải là nơi mang lại thu nhập cao nhất, cán bộ nhân viên Techcombank vẫn toàn tâm toàn ý làm việc vì sự phát triển chung của Ngân hàng và Techcombank vẫn là

điểm thu hút đối với nhân lực trong lĩnh vực này.

Đến nay Techcombank có thể tự hào là đã tạo dựng được một thương hiệu khác bên cạnh thương hiệu về các sản phẩm dịch vụ ngân hàng. Đó chính là thương hiệu về nguồn nhân lực, thương hiệu về một nơi làm việc được cán bộ nhân viên yêu thích và gắn bó, nơi họ thấy được quan tâm, hỗ trợ để học hỏi, phát triển năng lực và đóng góp cho sự thành công chung của Ngân hàng.

Chiêu hiền đãi sĩ

Năm 2008, trong bối cảnh nhiều ngân hàng trong và ngoài nước phải cắt giảm nhân lực do tác động của suy thoái kinh tế, Techcombank vươn lên trở thành điểm sáng về tạo công ăn việc làm, thu hút nhân tài. Tính đến cuối năm 2008, tổng số cán bộ nhân viên của Techcombank tăng 44,21% so với năm trước đó (từ 2.929 lên 4.224), trong đó số lượng cán bộ quản lý tăng 36,86%, số cán bộ có kinh nghiệm từ 2 năm trở lên tăng 58,45%. Tỷ lệ cán bộ có trình độ đại học và trên đại học tăng từ 78% lên 82%.



Do ngành ngân hàng Việt Nam còn non trẻ, Techcombank đặc biệt chú trọng tuyển dụng nhân tài là những người được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm làm việc trong môi trường quốc tế vào các vị trí quản lý trung và cao cấp, đồng thời sắp xếp đội ngũ nhân viên vào những bộ phận phù hợp với ngành nghề đào tạo, thâm niên công tác và kinh nghiệm làm việc của họ. Hầu hết cán bộ nhân viên đều thực sự năng động, dám nghĩ dám làm, thường xuyên đưa ra các giải pháp kinh doanh và phát triển khách hàng.

Trọng dụng nhân tài

Hiền tài là nguyên khí của quốc gia nói chung, của ngành ngân hàng nói riêng. Vì vậy, Techcombank đặc



biệt chú trọng việc đãi ngộ cán bộ nhân viên với quan điểm giảm thiểu lo lắng cá nhân để dồn tâm sức nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

Trong năm 2008, Ngân hàng đã thuê Công ty Williams Mercer (đại diện tại Việt Nam là Talent Net) tư vấn lại hệ thống lương của Techcombank, tăng lương trên toàn hệ thống vào tháng 7 và tiếp tục hoàn thiện trong năm 2009, góp phần quan trọng vào việc nâng cao tính cạnh tranh về nhân lực của ngân hàng, thu hút các cán bộ có kỹ năng và năng lực vào làm việc cho ngân hàng. Do đó, tổng quỹ lương đạt 405,5 tỷ đồng, tăng 122,51%. Thu nhập bình quân đầu người đạt mức 8.365.000/tháng, tăng 61,54% so với năm 2007. Trong đó, thưởng cho các cán bộ xuất sắc tổng cộng 20,44 tỷ đồng, chiếm 5% tổng quỹ lương trong năm 2008.

Cũng trong năm 2008, Techcombank ban hành và thực hiện Chương trình tặng thưởng cổ phần dành cho CBNV có thành tích đóng góp vào sự phát triển của Techcombank, động viên khuyến khích CBNV gắn bó lâu dài với Ngân hàng.

Không chỉ quan tâm đến yếu tố tài chính, Techcombank còn chú trọng công tác bảo vệ sức khỏe cán bộ và người thân để họ yên tâm công tác. Bên cạnh bảo hiểm y tế thông thường, từ tháng 1/2008, Techcombank mua thêm gói bảo hiểm tai nạn và bảo hiểm y tế Techcombank Care của Công ty bảo hiểm Bảo Minh với sự tư vấn của Công ty tư vấn AON cho toàn thể cán bộ nhân viên ngân hàng và người thân của các cán bộ trung và cao cấp. Tổng chi phí cho chương trình này là 4,55 tỷ đồng. Đầu năm 2009, chương trình này còn tạo điều kiện cho các cán bộ cấp thấp hơn mua bảo hiểm tương tự cho người thân của mình với chi phí thấp mà mức thanh toán cao và được khám chữa bệnh ở nhiều cơ sở có uy tín. Techcombank tự hào là ngân hàng tiên phong áp dụng chính sách phúc lợi này cho cán bộ nhân viên, giải tỏa cho CBNV khỏi những lo lắng khi bản thân và gia đình gặp rủi ro tai nạn, ốm đau. CBNV cảm thấy yên tâm và thoải mái khi sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt nhất trong suốt chặng đường gắn bó cùng Techcombank. Đây cũng là một trong những yếu tố cơ bản trong chính sách nhân sự - phúc lợi tổng thể mà Techcombank đang thực hiện.



Ngoài ra, việc tổ chức các hoạt động chung cho cán bộ nhân viên của Techcombank như Ngày Techcombank (Techcombank's Day) với nhiều hoạt động văn hóa thể thao nhân dịp Kỷ niệm ngày thành lập ngân hàng hằng năm, các kỳ nghỉ hè và nghỉ đông (Techcombank Summer/Winter Holiday), Lễ hội Noel... càng tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên của đại gia đình Techcombank.

Vun đắp tương lai

Song song với việc thu hút và trọng dụng người đã được đào tạo bài bản, giàu kinh nghiệm, có chí tiến thủ, chủ động, sáng tạo trong công việc, Techcombank tích cực ươm mầm tài năng, vun đắp cho tương lai ngắn và dài hạn. Techcombank xác định mục tiêu là phát triển nguồn nhân lực bền vững với những con người tinh thông nghiệp vụ, nhuần nhuyễn tác phong công nghiệp và sẵn sàng phục vụ khách hàng.

Một mặt, Ngân hàng chủ động đào tạo nội bộ cho nhân viên mới, nâng cao kiến thức, kỹ năng nắm bắt

nhu cầu thị trường, xu hướng phát triển... để đưa ra các sản phẩm, dịch vụ mới, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Mặt khác, Techcombank phối hợp chặt chẽ với các tổ chức bên ngoài để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên, cử họ tham dự những khóa học tốt trong và ngoài nước thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như quản lý chất lượng, quản trị chiến lược... Đặc biệt, đầu năm 2008, Techcombank ký kết hợp tác đào tạo với các trường ĐH lớn trên địa bàn Hà Nội và TP.HCM, đặt hàng một số trung tâm đào tạo thiết kế, xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp với bước phát triển mới, trong đó tập trung vào lớp cán bộ nguồn - những tài năng sẽ ứng cử vào các vị trí lãnh đạo của ngân hàng trong một tương lai không xa.

Tổng số khóa học tăng 46,39%: từ 291 lên 426. Tổng số lượt CBNV được đào tạo tăng 58,22%: từ 7.351 lên 11.631. Chi phí dành cho đào tạo tăng 59% lên 6,74 tỷ đồng.

Trong suốt hơn 15 năm phát triển, Techcombank xác định lợi nhuận không phải là mục tiêu duy nhất phải đạt được bằng mọi giá mà luôn chú trọng dành những nguồn lực đáng kể để xây dựng một **thương hiệu vì cộng đồng**, đóng góp vào sự phát triển bền vững của xã hội. Techcombank tin tưởng rằng, một doanh nghiệp chỉ có thể thực sự thành công khi lợi ích của doanh nghiệp đó hài hòa với lợi ích chung của xã hội, của cộng đồng.

Kinh doanh vì cộng đồng

Đối với hoạt động kinh doanh hằng ngày của Ngân hàng, Techcombank cam kết không để các áp lực kinh doanh, thương mại làm ảnh hưởng đến những nguyên tắc, chuẩn mực, thói quen kinh doanh tốt đẹp, lành mạnh mà Ngân hàng đã lựa chọn làm nền tảng văn hóa doanh nghiệp của mình. Dựa trên nguyên tắc đó, Techcombank không hợp tác với khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp cũng như các đối tác mà hoạt động của họ gây hại đối với môi trường tự nhiên hoặc có tác động xấu đến môi trường xã hội. Mặt khác, Techcombank tích cực chủ động tham gia làm đầu mối giải ngân cho nhiều dự án của các

chính phủ nước ngoài và các tổ chức phi chính phủ cấp vốn ưu đãi với mục đích cải thiện đời sống người nghèo, hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân ở nông thôn, doanh nghiệp vừa và nhỏ mở rộng, phát triển sản xuất, hỗ trợ công nghệ sản xuất sạch và tiết kiệm năng lượng.

Techcombank đang tham gia giải ngân cho các dự án sau:

- 1 Dự án SMEDF do Ủy ban Châu Âu tài trợ để hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển sản xuất, kinh doanh.
- 2 Dự án Tài chính nông thôn giai đoạn 2 (RDFII) do Ngân hàng Thế giới tài trợ cho các cá nhân và doanh nghiệp tư nhân ở khu vực nông thôn.
- 3 Chương trình hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ giai đoạn 2 (SMEFP2) do Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC) tài trợ thông qua Ngân hàng Nhà nước.
- 4 Dự án Tài chính nhà ở (HFF) do Ngân hàng Phát triển Châu Á tài trợ cho các hộ gia đình có thu nhập thấp và nghèo ở đô thị nhằm cải thiện điều kiện sống.

- 5 Dự án Tiết kiệm năng lượng thí điểm (CEEP) do Quỹ Môi trường Toàn cầu của Ngân hàng Thế giới tài trợ mua sắm mới hoặc đầu tư cải tạo thiết bị nhằm mục đích tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí tiêu hao năng lượng.
- 6 Dự án PECSME do Quỹ Môi trường Toàn cầu của Ngân hàng Thế giới hỗ trợ bảo lãnh cho doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trong một số lĩnh vực cụ thể đầu tư vào công nghệ sản xuất sạch và tiết kiệm năng lượng.
- 7 Dự án SECO do Chính phủ Thụy Sĩ hỗ trợ tài chính và bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư thay thế các công nghệ cũ bằng các công nghệ mới hiện đại hơn, sản xuất sạch hơn.
- 8 Hợp tác và hỗ trợ về tài chính cho các doanh nghiệp tham gia vào Chương trình Vườn ươm doanh nghiệp - HBI.

Hoạt động xã hội, từ thiện

Trong năm 2008, Techcombank tiếp tục tài trợ nhiều hoạt động văn hóa xã hội và từ thiện với tổng ngân sách lên tới 9,6 tỷ đồng. Có thể kể tên một số sự kiện nổi bật như sau:

1. Tham gia chương trình “Tết Hà Nội xưa và nay” của tạp chí Truyền hình Hà Nội

Nhân dịp tết Nguyên đán 2008, Techcombank kết hợp với tạp chí Truyền hình Hà Nội tổ chức một chương trình truyền hình đặc biệt chào xuân với chủ đề “Tết Hà Nội xưa và nay”. Đây là một chương trình giao lưu ca nhạc-tạp kỹ thể hiện những nét đẹp văn hóa truyền thống mang đậm phong cách của người Hà Thành xưa và nay. Chương trình đã gây ấn tượng sâu đậm trong lòng bạn xem truyền hình thủ đô và cả nước.

2. Tài trợ kỳ thi Olympic truyền thống 30/4 khu vực phía Nam

Techcombank tham gia tài trợ kỳ thi Olympic truyền thống 30/4 khu vực phía Nam diễn ra từ

ngày 3-5/4/2008 tại trường THPT Lê Hồng Phong. Hoạt động này nhằm khuyến khích và động viên những tài năng trẻ của đất nước.

3. Chăm sóc cho các em thiếu nhi nhân ngày 1/6

Nhân ngày quốc tế thiếu nhi 1/6/2008, Techcombank cùng Trung tâm công tác xã hội Thành đoàn tổ chức chuyến công tác xã hội mang tên “Vì người bạn ngoại thành” đến với hơn 200 em thiếu nhi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn phường Hiệp Phú – quận 9 – TP. Hồ Chí Minh.

4. Tham gia làm sạch bãi biển Cửa Lò

Toàn bộ cán bộ nhân viên Techcombank đã tham gia chiến dịch làm xanh, sạch, đẹp bãi biển Cửa Lò vào tháng 7/2008.

5. Tài trợ cuộc thi ca nhạc Sao Mai Điểm Hẹn 2008

Nhằm hỗ trợ những tài năng ca nhạc trẻ tại Việt Nam có cơ hội tỏa sáng và phát triển trong tương lai, đồng thời mang đến cho khán giả một chương trình ca nhạc đặc sắc, Techcombank phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức chương trình “Sao Mai Điểm Hẹn 2008”.

6. Tặng quà bà mẹ Việt Nam anh hùng nhân ngày 27/7/2008

Nhân ngày thương binh liệt sĩ 27/7/2008, Techcombank phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam và những thí sinh tham gia “Sao Mai điểm hẹn 2008” đến thăm và tặng quà bà mẹ Việt Nam anh hùng Phạm Thị Cô tại thôn Kim Lũ, xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Trong chuyến thăm này, Techcombank đã tặng mẹ Cô 10 triệu đồng để chia sẻ cuộc sống khó khăn lúc tuổi già.

7. Tham gia chương trình chạy Terry Fox 2008

Một số lượng lớn cán bộ nhân viên Techcombank đã tham gia chương trình chạy Terry Fox lần thứ 9 nhằm ủng hộ chương trình nghiên cứu chữa bệnh ung thư tại Việt Nam nói riêng và trên thế giới nói chung.

8. Ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do cơn bão số 4

Ngày 16/8/2008, nhằm chia sẻ với đồng bào bị thiệt hại do cơn bão số 4 gây ra và thể hiện tinh thần tương thân tương ái, Techcombank ủng hộ 50 triệu đồng vào quỹ Tấm lòng vàng của Đài Truyền hình Việt Nam. Hơn 3.700 cán bộ nhân viên Techcombank cũng đã góp tiền, quần áo, đồ dùng... để ủng hộ đồng bào ở các tỉnh bị thiệt hại.

9. Trao học bổng cho học sinh nghèo hiếu học thành phố Cần Thơ

Tại lễ khai giảng năm học mới, Techcombank – chi nhánh Cần Thơ đã trao 25 suất học bổng với tổng trị giá 25 triệu đồng cho những em học sinh nghèo hiếu học, có thành tích học tập đạt loại giỏi của 5 trường THCS và tiểu học trong nội ô thành phố Cần Thơ: trường THCS Lương Thế Vinh, trường Tiểu học Mạc Đình Chi, trường Tiểu học Thới Bình 1, trường THCS An Hòa 2 và trường Tiểu học Trần Quốc Toàn.

10. Tặng quà cho học sinh khiếm thị trường Nguyễn Đình Chiểu nhân dịp Tết Trung thu

Techcombank đã tổ chức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ và tặng quà cho học sinh khiếm thị của trường Nguyễn Đình Chiểu nhân ngày Tết Trung thu, đồng thời hỏi han và động viên các em cố gắng sinh hoạt và học tập tốt.



CÁC GIẢI THƯỞNG VÀ SỰ CÔNG NHẬN CỦA XÃ HỘI



- ▶ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có thành tích trong việc thực hiện các biện pháp kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đáp ứng nhu cầu vốn cho phát triển sản xuất, xuất khẩu, đảm bảo an sinh xã hội trong năm 2008.
- ▶ Giải thưởng “Thương mại Dịch vụ - Top Trade Services” năm 2008 của Bộ Công Thương.
- ▶ Giải thưởng “Doanh nghiệp lớn duy nhất ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả” do Bộ Thông tin và Truyền thông trao tặng năm 2008.

- ▶ Cúp Vàng “Vì sự tiến bộ xã hội và phát triển bền vững” của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.
- ▶ Thương hiệu “Chứng khoán uy tín” và “Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam” năm 2008 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và tạp chí Chứng khoán trao tặng.
- ▶ Danh hiệu “Ngân hàng năng động nhất trong lĩnh vực tài trợ nhập khẩu khu vực Châu Á năm 2008” do Công ty Tài chính Quốc tế (IFC) trao tặng.

- ▶ Giải thưởng “Sao Vàng Đất Việt” của Hội Doanh nghiệp trẻ trao tặng trong 2 năm 2006 và 2008.
- ▶ “Thương hiệu mạnh Việt Nam” do Thời báo Kinh tế Việt Nam và Ban Biên tập bình chọn từ 2006 đến nay.
- ▶ Danh hiệu “Doanh nghiệp dịch vụ được hài lòng nhất năm 2008” do người tiêu dùng bình chọn (chương trình của báo Sài Gòn Tiếp thị).



Thành công của khách hàng là thước đo
thành công của chúng tôi



“Các định hướng kinh doanh của Techcombank luôn dựa trên lợi ích của khách hàng bởi khách hàng chính là trọng tâm trong mọi hoạt động kinh doanh của chúng tôi.”

CÁC ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH CHÍNH NĂM 2009

Một số mục tiêu tài chính chủ yếu của năm 2009	Đơn vị: tỷ VNĐ, %
a. Tổng Tài sản	82.041
b. Tổng nguồn vốn huy động	72.077
c. Tổng dư nợ	33.112
d. Tỷ lệ nợ 3-5	≤2,5%
e. Lợi nhuận trước thuế	2.000
f. Tỷ lệ cổ tức dự kiến (vốn bình quân ngày)	20%
g. Tỷ lệ ROE	19%
h. Tỷ lệ ROA	1,65%

Các mục tiêu khác:

- a. Tạo đột phá trong triển khai chiến lược ngân hàng bán lẻ một cách đồng bộ trên các địa bàn trọng điểm lựa chọn – đặc biệt tập trung đột phá về các phương diện sản phẩm chủ đạo song song với việc tiếp tục mở rộng hệ thống phân phối hiệu quả (bao gồm mạng lưới điểm giao dịch và mạng lưới ngân hàng điện tử và đảm bảo cung ứng chất lượng dịch vụ đẳng cấp cao.

b. Thúc đẩy quá trình cá biệt hóa trong xây dựng các chính sách kinh doanh, chính sách khách hàng với 3 nhóm phân thị khách hàng doanh nghiệp cụ thể (cá nhân, doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp rất nhỏ và kinh doanh hộ gia đình). Đồng thời tạo ra những sản phẩm dịch vụ chủ đạo nổi bật dẫn đầu trong từng phân thị khách hàng.

c. Bước đầu xây dựng và hoàn chỉnh một hệ thống các dịch vụ ngân hàng đầu tư chuyên nghiệp trên cơ sở hoàn thiện các định chế đầu tư là các công ty trực thuộc. Xây dựng các phương án đầu tư tài chính của Techcombank vào các Doanh nghiệp thuộc một số lĩnh vực chọn lọc và đầu tư vào các tài sản tài chính có hiệu suất cao. Phối hợp xây dựng các phương
- án ủy thác và nhận ủy thác đầu tư qua ngân hàng. Phối hợp với các công ty quản lý tài sản phát triển các sản phẩm đầu tư cho khách hàng của Ngân hàng (tổ chức và cá nhân).

d. Hoàn thiện cơ cấu quản lý tập trung vận hành tại Hội sở đối với Quản lý tài chính; Kiểm soát tín dụng, thu nợ và hỗ trợ kinh doanh; Củng cố Trung tâm xử lý nghiệp vụ và Trung tâm vận hành thẻ tập trung toàn quốc tại Hà Nội đủ sức đáp ứng cho nhu cầu hoạt động với khối lượng giao dịch lớn, với chất lượng và hiệu suất hoạt động cao, tiết kiệm chi phí vận hành.

e. Củng cố và Tập trung hoàn toàn khâu thẩm định và phê duyệt tín dụng thông qua các phòng thẩm định tín dụng tại 3 miền Bắc, Trung, Nam. Nâng cấp một bước hệ thống giám sát và quản trị rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường, rủi ro vận hành trên toàn hệ thống và từng bước kết hợp với quản trị toàn diện bảng cân đối tài sản, giao dịch tiền tệ ngoại hối, đảm bảo an toàn hệ thống. Thiết lập hệ thống pháp chế và kiểm soát tuân thủ hoàn chỉnh nhằm đảm bảo nhu cầu mở rộng hoạt động trên bình diện rộng trong những năm tới.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÓ KIỂM TOÁN 2008



Báo Cáo Tài Chính Có Kiểm Toán của Ngân Hàng 2008

“Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính không hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh không hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ không hợp nhất của Ngân hàng cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng và các quy định về kế toán liên quan khác do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam.”



Thông tin về Ngân hàng



KPMG Limited
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com

Giấy phép Ngân hàng số

0040/NH - GP ngày 6 tháng 8 năm 1993

Giấy phép hoạt động Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp và có thời hạn 20 năm kể từ ngày cấp. Thời hạn hoạt động được gia hạn lên 99 năm theo Quyết định số 330/QĐ-NH5 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 8 tháng 10 năm 1997.

Hội đồng Quản trị

Ông Hồ Hùng Anh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đăng Quang	Phó Chủ tịch thứ nhất
Ông Nguyễn Thiệu Quang	Phó Chủ tịch
Ông Trần Đức Lưu	Phó Chủ tịch
Ông Ngô Chí Dũng	Phó Chủ tịch
Ông Brian Fredrick	Ủy viên (đến 8/12/2008)
Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Ủy viên
Ông Lưu Hữu Báu	Ủy viên
Ông Hoàng Văn Đạo	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Đức Vinh	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Tâm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Quang Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lưu Thị Ánh Xuân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Duy Phú	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Xuân Vũ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thành Long	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đỗ Diễm Hồng	Phó Tổng Giám đốc (từ 1/6/2008)
Ông Trần Hoài Phương	Phó Tổng Giám đốc (từ 1/9/2008)
Bà Nguyễn Thị Thiên Hương	Phó Tổng Giám đốc (từ 1/10/2008)

Hội sở chính

70-72 Bà Triệu
Quận Hoàn Kiếm
Hà Nội, Việt Nam

Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

Kính gửi các nhà đầu tư
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam
(Được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán các báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam ("Ngân hàng") bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này là trách nhiệm của ban lãnh đạo Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có những sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết trình trên báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của ban lãnh đạo Ngân hàng, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

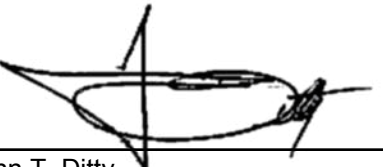
Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính không hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh không hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ không hợp nhất của Ngân hàng cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng và các quy định về kế toán liên quan khác do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam.



Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Giấy phép đầu tư số 011043000345
Báo cáo kiểm toán số: 08-02-146/2


John T. Ditty
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0555/KTV
Tổng Giám đốc



Võ Thanh Phú Quốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số N1079/KTV

Hà Nội, 12 - 03 - 2009

© 2009 KPMG Limited, a Vietnamese limited liability company and a member firm of the KPMG net work of independent member firms affiliated with KPMG International, a Swiss cooperative. All rights reserved



Bảng cân đối kế toán

tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

	2008 Triệu VNĐ	2007 Triệu VNĐ
Tài sản		
Tiền mặt tại quỹ và vàng	1.565.938	496.173
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2.296.574	1.298.682
Tiền gửi tại các tổ chức tài chính	15.525.959	9.303.685
Chứng khoán đầu tư	10.500.988	6.842.172
Các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng	26.018.985	19.841.131
Ứng trước để mua chứng khoán	921.250	645.000
Đầu tư góp vốn dài hạn	475.765	36.930
Tài sản cố định	574.479	436.970
Tài sản khác	1.480.547	641.753
	59.360.485	39.542.496
Nợ phải trả		
Tiền vay từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	-	301.993
Tiền gửi của và tiền vay từ các tổ chức tài chính	8.970.269	8.458.903
Phát hành giấy tờ có giá	2.761.793	1.750.715
Nguồn vốn ủy thác	231.961	161.170
Tiền gửi của khách hàng	39.930.678	24.476.576
Dự phòng chung cho các cam kết	34.203	25.216
Nợ phải trả khác	1.399.925	638.183
Dự phòng thuế phải nộp	416.102	156.324
	53.744.931	35.969.080

Bảng cân đối kế toán

tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)



	2008 Triệu VNĐ	2007 Triệu VNĐ
Vốn chủ sở hữu		
Vốn cổ phần	3.642.015	2.521.308
Thặng dư vốn cổ phần	1.063.402	476.779
Các nguồn vốn khác	371	371
Lợi nhuận để lại	628.354	428.636
Các quỹ dự trữ	281.412	146.322
	5.615.554	3.573.416
	59.360.485	39.542.496
Các khoản mục ngoại bảng		
Thư tín dụng	2.879.247	5.455.192
Cam kết cho vay chưa giải ngân	14.031	-
Bảo lãnh	2.283.271	1.348.279
Các hợp đồng ngoại hối	3.184.902	375.323
Các hợp đồng vàng	122.697	-
Các hợp đồng mua hàng hóa tương lai	1.395.433	6.051.861
Các hợp đồng bán hàng hóa tương lai	1.414.321	5.881.154


Nguyễn Đức Vinh
 Tổng Giám đốc

Phê duyệt bởi:


Trần Văn Chiến
 Kế toán trưởng

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

	2008 Triệu VNĐ	2007 Triệu VNĐ
Thu nhập lãi và các khoản có tính chất lãi	6.213.718	2.326.002
Chi phí lãi và các khoản có tính chất lãi	(4.469.416)	(1.400.728)
Thu nhập tiền lãi ròng	1.744.302	925.274
Thu phí dịch vụ và hoa hồng	543.270	206.958
Chi phí dịch vụ và hoa hồng	(60.393)	(30.022)
Thu nhập ròng từ phí dịch vụ và hoa hồng	482.877	176.936
Thu nhập ròng từ kinh doanh ngoại hối	21.793	24.583
Thu nhập cổ tức	78.864	2.992
Lãi ròng từ kinh doanh chứng khoán	931.102	81.761
Thu nhập khác	9.355	4.462
Lương và các chi phí liên quan	(405.506)	(182.240)
Dự phòng cụ thể nợ khó đòi	(537.171)	(10.818)
Dự phòng chung nợ khó đòi	(71.774)	(48.297)
Hoàn nhập dự phòng cụ thể nợ khó đòi	6.225	-
Dự phòng chung cho các cam kết	(8.987)	(19.937)
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	(148.318)	-
Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn	(5.740)	(1.835)
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn	1.835	-
Khấu hao và phân bổ tài sản cố định	(42.189)	(23.535)
Chi phí quản lý chung	(456.320)	(219.606)
Lợi nhuận trước thuế	1.600.348	709.740
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(427.119)	(199.356)
Lợi nhuận sau thuế	1.173.229	510.384
Lãi trên cổ phiếu (mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu)		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	4.224	3.235


Phê duyệt bởi:

Nguyễn Đức Vinh
Tổng Giám đốc


Trần Văn Chiến
Kế toán trưởng

Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Triệu VNĐ)	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Các nguồn vốn khác	Lợi nhuận để lại	Quỹ dự trữ	Tổng cộng
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2007	1.500.000	3.942	371	171.121	86.253	1.761.687
Góp vốn	859.102	472.837	-	-	-	1.331.939
Trả cổ tức	149.366	-	-	(149.366)	-	-
Kết chuyển từ các quỹ sang vốn cổ phần	12.840	-	-	-	(12.840)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	510.384	-	510.384
Trích lập quỹ	-	-	-	(103.503)	103.503	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	-	(30.594)	(30.594)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2008	2.521.308	476.779	371	428.636	146.322	3.573.416
Góp vốn	208.955	1.063.402	-	-	-	1.272.357
Kết chuyển từ các quỹ sang vốn cổ phần	434.973	-	-	-	(434.973)	-
Kết chuyển từ thặng dư vốn cổ phần sang vốn cổ phần	476.779	(476.779)	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	1.173.229	-	1.173.229
Trích lập quỹ	-	-	-	(609.310)	609.310	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	-	(41.242)	(41.242)
Cổ tức	-	-	-	(364.201)	-	(364.201)
Biến động khác	-	-	-	-	1.995	1.995
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2008	3.642.015	1.063.402	371	628.354	281.412	5.615.554


Phê duyệt bởi:

Nguyễn Đức Vinh
Tổng Giám đốc

Phê duyệt bởi:


Trần Văn Chiến
Kế toán trưởng



Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

	2008 Triệu VNĐ	2007 Triệu VNĐ
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
Lợi nhuận trước thuế	1.600.348	709.740
Điều chỉnh cho các khoản:		
Khấu hao và phân bổ tài sản cố định	42.189	23.535
Dự phòng chung cho các cam kết	8.987	19.937
Dự phòng cụ thể cho các khoản nợ khó đòi - thuần	530.946	10.818
Dự phòng chung cho các khoản nợ khó đòi	71.774	48.297
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	148.318	-
Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn dài hạn - thuần	5.740	1.835
Thu nhập từ đầu tư chứng khoán	(931.102)	(81.761)
Cổ tức nhận được	(78.864)	(2.992)
Lỗ từ xóa sổ tài sản cố định	1.221	458
Lợi nhuận hoạt động trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động	1.399.557	729.867
(Tăng)/giảm tài sản hoạt động		
Tiền gửi tại các tổ chức tài chính	(2.622.031)	(2.890.053)
Các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng	(6.780.574)	(11.204.145)
Ứng trước mua chứng khoán	(276.250)	(645.000)
Tài sản khác	(838.794)	(328.918)
Tăng/(giảm) công nợ hoạt động		
Tiền vay từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	(301.993)	244.110
Tiền gửi của và tiền vay từ các tổ chức tài chính	511.366	3.388.051
Nguồn vốn ủy thác	70.791	(116.137)
Tiền gửi của khách hàng	15.454.102	14.910.533
Phát hành giấy tờ có giá	1.011.078	1.558.473
Nợ phải trả khác	767.732	274.844
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	8.394.984	5.921.625
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(173.331)	(74.697)
Sử dụng các quỹ	(41.242)	(30.594)
Biến động khác	1.995	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	8.182.406	5.816.334



Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

	2008 Triệu VNĐ	2007 Triệu VNĐ
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
Mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang	(180.919)	(122.662)
Đầu tư vào các công ty con	(410.000)	-
Cổ tức nhận được	78.864	2.992
Mua các khoản đầu tư chứng khoán	(10.271.303)	(6.050.932)
Bán các khoản đầu tư chứng khoán	5.937.719	1.872.325
Các khoản đầu tư chứng khoán đáo hạn	1.457.552	295.000
Mua các khoản đầu tư góp vốn dài hạn	(34.575)	(7.982)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(3.422.662)	(4.011.259)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
Tăng vốn cổ phần và thặng dư vốn cổ phần	1.272.357	1.331.939
Trả cổ tức cho cổ đông	(364.201)	(57)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	908.156	1.331.882
Tăng thuần về tiền và các khoản tương đương tiền	5.667.900	3.136.957
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	5.775.858	2.638.901
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	11.443.758	5.775.858

Hoạt động đầu tư phi tiền tệ

	2008 Triệu VNĐ	2007 Triệu VNĐ
Cổ tức nhận được bằng cổ phiếu	75.743	-


 Phê duyệt bởi:
 Nguyễn Đức Vinh
 Tổng Giám đốc


 Trần Văn Chiến
 Kế toán trưởng



Thuyết minh báo cáo tài chính

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (“Ngân hàng”) là một ngân hàng cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam để cung cấp các dịch vụ ngân hàng theo Giấy phép hoạt động ngân hàng số 0040/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNNVN”) cấp ngày 6 tháng 8 năm 1993 với thời hạn hoạt động ban đầu là 20 năm. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng được gia hạn lên 99 năm theo Quyết định số 330/QĐ-NH5 ngày 8 tháng 10 năm 1997 của NHNNVN.

Hội sở chính của Ngân hàng đặt tại 70 – 72 Bà Triệu, Hà Nội. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, Ngân hàng có một Hội sở chính, 01 văn phòng đại diện, 01 Trung tâm giao dịch Hội sở, 38 chi nhánh và 114 phòng giao dịch trên cả nước.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, Ngân hàng có ba công ty con như sau:

Công ty con	Giấy phép hoạt động	Hoạt động kinh doanh	% sở hữu của Ngân hàng
Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ thương	98/UBCK-GP, ngày 18/9/2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.	Các hoạt động chứng khoán	100%
Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam	0104003519 ngày 18/6/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp.	Quản lý nợ và Khai thác Tài sản	100%
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương	40/UBCK-GP, ngày 21/10/2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.	Quản lý quỹ	100%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008. Ngân hàng có 4.224 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 2.929 nhân viên).

2. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Ngân hàng áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính này.

(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính

Đây là các báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng không bao gồm các báo cáo tài chính của các công ty con. Ngân hàng lập báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Ngân hàng và các công ty con của Ngân hàng và phát hành các báo cáo tài chính hợp nhất đó một cách riêng rẽ ngoài các báo cáo tài chính này. Các báo cáo tài chính, trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VNĐ”), được làm tròn đến hàng triệu gần



Thuyết minh báo cáo tài chính

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

nhất, được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng và các quy định về kế toán liên quan khác do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam. Các chính sách kế toán này có thể khác biệt trên một số khía cạnh trọng yếu so với các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế cũng như các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán được thừa nhận chung ở các quốc gia khác. Do đó, các báo cáo tài chính đính kèm không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được thừa nhận chung ở các nước và các quyền tài phán khác ngoài phạm vi Việt Nam. Hơn nữa, việc sử dụng các báo cáo này không nhằm dành cho những đối tượng sử dụng không được biết về các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ kế toán Việt Nam.

Các báo cáo tài chính, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp. Ngân hàng áp dụng nhất quán các chính sách kế toán trong năm và cũng nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong năm trước.

(b) Năm tài chính

Năm tài chính của Ngân hàng là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(c) Các giao dịch ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc tiền tệ khác với VNĐ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VNĐ phát sinh trong năm được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái quy định tại ngày giao dịch. Các chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện trong năm và đánh giá lại cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các cam kết mở về các hợp đồng ngoại hối kỳ hạn được đánh giá lại theo tỷ giá tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Bất kỳ một khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(d) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi tại NHNNVN và tiền gửi tại các ngân hàng khác với kỳ hạn gốc dưới 3 tháng.

(e) Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư bao gồm chứng khoán do Chính phủ, NHNNVN, các ngân hàng và các công ty khác phát hành. Các loại chứng khoán được Ngân hàng nắm giữ nhằm mục đích thu lãi ngắn hạn được phân loại là chứng khoán kinh doanh. Các loại chứng khoán mà Ngân hàng có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại là tài sản giữ tới ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư khác được phân loại là tài sản sẵn sàng để bán.

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán.

(f) Đầu tư góp vốn dài hạn

Các khoản đầu tư góp vốn vào các công ty con được phản ánh theo giá gốc.

Các khoản đầu tư góp vốn dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá đầu tư. Ban Giám đốc xác định dự phòng giảm giá chứng khoán dựa trên những cân nhắc về giá gốc của khoản đầu tư, tình hình thị trường, tình hình hoạt động kinh doanh hiện tại và tương lai và dòng tiền ước tính của các công ty được đầu tư.

(g) Các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng

Theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN của NHNNVN ngày 22 tháng 4 năm 2005, được sửa đổi và bổ sung bằng Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN ngày 25 tháng 4 năm 2007 của NHN-NVN, dự phòng cụ thể cần được lập cho các khoản cho vay và ứng trước trên cơ sở hàng tháng dựa trên việc xếp hạng cho các khoản cho vay.

Dự phòng cụ thể cho các khoản cho vay và ứng trước tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán (là ngày 31 tháng 12) được xác định dựa trên việc sử dụng các tỷ lệ dự phòng sau đây đối với khoản nợ vay gốc tại ngày 30 tháng 11 sau khi đã trừ đi giá trị tài sản thế chấp đã được định giá.

Nhóm	Tình trạng quá hạn	Tỷ lệ dự phòng
1 Nợ đủ tiêu chuẩn	• Trong hạn hoặc quá hạn dưới 10 ngày.	0%
2 Nợ cần chú ý	• Quá hạn từ 10 ngày đến 90 ngày; hoặc • Được cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ nhất (nếu khách hàng được đánh giá là đủ khả năng hoàn trả cả gốc lẫn lãi theo thời hạn đã được cơ cấu lại lần thứ nhất áp dụng đối với các khách hàng là doanh nghiệp và tổ chức).	5%
3 Nợ dưới tiêu chuẩn	• Quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày; • Được cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ nhất ngoại trừ các khoản cho vay có thời hạn trả nợ được cơ cấu lại đã được phân loại vào Nhóm 2 ở trên; hoặc • Các khoản cho vay được miễn, giảm tiền lãi do khách hàng không có khả năng thanh toán tiền lãi theo hợp đồng.	20%
4 Nợ nghi ngờ	• Quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày; • Được cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ nhất và quá hạn dưới 90 ngày tính theo thời hạn trả nợ đã được cơ cấu lại lần thứ nhất; hoặc • Được cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai.	50%
5 Nợ có khả năng mất vốn	• Quá hạn trên 360 ngày; • Được cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ nhất và quá hạn từ 90 ngày trở lên tính theo thời hạn trả nợ đã được cơ cấu lại lần thứ nhất; • Được cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai và đã bị quá hạn tính theo thời hạn trả nợ đã được cơ cấu lại lần thứ hai; • Được cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba; hoặc • Các khoản nợ khoanh. hay nợ chờ xử lý.	100%

Ngoài ra, Ngân hàng cũng được yêu cầu phải trích lập và duy trì khoản dự phòng chung bằng 0,75% tổng giá trị số dư nợ cho vay và ứng trước được phân loại từ Nhóm 1 đến Nhóm 4 tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Khoản dự phòng chung này sẽ được lập đủ trong vòng 5 năm kể từ ngày Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN có hiệu lực. Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, Ngân hàng đã trích lập dự phòng chung ở mức 0,6% các số dư nói trên tại ngày 30 tháng 11 năm 2008 (2007: 0,45%).

Cũng theo Quyết định này, các khoản cho vay và ứng trước được xử lý bằng dự phòng khi các khoản cho vay và ứng trước đã được phân loại vào Nhóm 5 hoặc khi người vay tuyên bố phá sản hoặc giải thể (đối với trường hợp khách hàng vay là tổ chức hoặc doanh nghiệp), hoặc khi người vay chết hoặc mất tích (đối với trường hợp khách hàng vay là cá nhân). Không có khoản dự phòng chung nào được lập đối với rủi ro quốc gia, ngoại trừ quỹ dự phòng tài chính được lập theo yêu cầu của NHNNVN (Thuyết minh số 17).

(h) Dự phòng cho các cam kết ngoại bảng

Theo Quyết định 18/2007/QĐ-NHNN, Ngân hàng được yêu cầu phải phân loại các bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và các cam kết cho vay không được hủy ngang chưa giải ngân vào các nhóm liên quan và lập dự phòng cụ thể tương ứng.

Ngoài ra, theo Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN, Ngân hàng cũng được yêu cầu phải trích lập và duy trì khoản dự phòng chung bằng 0,75% tổng số dư các thư bảo lãnh, thư tín dụng và các cam kết cho vay không được hủy ngang chưa giải ngân tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Khoản dự phòng chung này sẽ được lập đủ trong vòng 5 năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực. Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, Ngân hàng đã trích lập dự phòng chung ở mức 0,6% các số dư nói trên tại ngày 30 tháng 11 năm 2008 (2007: 0,45%).

(i) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình gồm giá mua của tài sản, bao gồm cả thuế nhập khẩu, các loại thuế đầu vào không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí hoạt động cho mục đích sử dụng dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đi vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm phát sinh chi phí. Trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã

được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

• trụ sở và chi phí cải tạo trụ sở	20 - 50 năm
• thiết bị văn phòng	4 - 8 năm
• phương tiện vận chuyển	7 năm
• tài sản khác	4 - 5 năm

(j) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm các chi phí phát sinh để mua quyền sử dụng đất chính thức. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất được tính dựa trên các chi phí phát sinh và giá trị đất được Nhà nước phê duyệt tại thời điểm mua. Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn xác định và có thời hạn không xác định. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được phân bổ theo thời gian hữu dụng. Quyền sử dụng đất với thời hạn không xác định không được phân bổ.

(ii) Phần mềm vi tính

Giá mua phần mềm vi tính mới, mà phần mềm vi tính này không phải là một bộ phận không thể tách rời của phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và được hạch toán như đối với tài sản cố định vô hình. Phần mềm được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 4 năm.

(k) Dự phòng

Dự phòng được ghi nhận khi, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Ngân hàng có một nghĩa vụ pháp lý hoặc liên đới mà có thể được ước tính một cách tin cậy và có nhiều khả năng Ngân hàng phải sử dụng các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ đó. Dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu các luồng tiền dự tính trong tương lai theo tỷ lệ trước thuế phản ánh được các đánh giá của thị trường hiện tại về giá trị thời gian của đồng tiền và những rủi ro gắn liền với khoản nợ phải trả đó.

(l) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp trên số lãi hoặc lỗ trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp khoản thuế thu nhập phát sinh liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, khi đó khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị xác định theo mục đích thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán dự kiến đối với giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận tương ứng với mức lợi nhuận chịu thuế chắc chắn trong tương lai mà lợi nhuận đó có thể dùng để khấu trừ với tài sản thuế thu nhập này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm khi không còn chắc chắn thu được các lợi ích về thuế liên quan này.

(m) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông được phân loại vào vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh thêm trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận là một khoản giảm trừ vốn chủ sở hữu.

(n) Các quỹ

Quỹ dự trữ bổ sung vốn được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế và để bổ sung vốn cổ phần. Quỹ dự phòng tài chính được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế và để bù đắp cho các khoản lỗ phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường. Các quỹ này không được phân chia. Quỹ khen thưởng và phúc lợi được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế và chủ yếu được sử dụng để thanh toán cho nhân viên của Ngân hàng.

(o) Ghi nhận doanh thu

Thu nhập tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

ngoại trừ tiền lãi từ các khoản cho vay được phân loại từ Nhóm 2 đến Nhóm 5, như định nghĩa trong thuyết minh 2 (g), được ghi nhận khi Ngân hàng thực thu được.

Phí dịch vụ và hoa hồng được ghi nhận khi phát sinh hoặc thực hiện.

Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được thiết lập.

(p) Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động

Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê đã nhận được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(q) Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là một khoản chi phí trong năm khi các chi phí này phát sinh.

(r) Lãi trên cổ phiếu

Ngân hàng trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đối với các cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

(s) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt được của Ngân hàng tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Ngân hàng là dựa theo bộ phận chia theo vùng địa lý.

(t) Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên còn được coi là có liên quan nếu các bên đó có các kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung.

(u) Các khoản mục ngoại bảng

Trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, Ngân hàng có các cam kết ngoại bảng sau:

(i) Các hợp đồng ngoại hối

Ngân hàng ký kết các hợp đồng ngoại hối (bao gồm vàng) kỳ hạn và hoán đổi nhằm tạo điều kiện cho khách hàng chuyển, điều chỉnh hoặc giảm rủi ro hối đoái hoặc các rủi ro thị trường khác đồng thời phục vụ mục đích kinh doanh của Ngân hàng.

Các hợp đồng kỳ hạn là các cam kết để mua hoặc bán một loại tiền tệ nhất định tại một ngày cụ thể được xác định trong tương lai theo một tỷ giá xác định trước và sẽ được thanh toán bằng tiền. Các hợp đồng hoán đổi là các cam kết để thanh toán bằng tiền tại một ngày trong tương lai dựa trên chênh lệch giữa các tỷ giá được xác định trước, được tính trên số tiền gốc danh nghĩa.

(ii) Các hợp đồng hàng hóa tương lai

Các hợp đồng hàng hóa tương lai là các cam kết mua hoặc bán một loại hàng hóa nhất định tại một thời điểm xác định trong tương lai theo mức giá được xác định trước và có thể được thanh toán bằng tiền hoặc một tài sản tài chính khác. Các hợp đồng hàng hóa tương lai nhằm tạo điều kiện cho khách hàng chuyển, điều chỉnh hoặc giảm rủi ro thị trường do biến động của giá cả hàng hóa.

Ngân hàng đóng vai trò là môi giới trung gian cho khách hàng trong việc ký kết các hợp đồng hàng hóa tương lai.

(iii) Các cam kết và nợ tiềm ẩn

Tại bất cứ thời điểm nào Ngân hàng cũng có các cam kết cấp tín dụng chưa thực hiện. Các cam kết này ở dưới dạng các khoản cho vay và thấu chi đã được phê duyệt. Ngân hàng cũng cung cấp các bảo lãnh tài chính và thư tín dụng để bảo lãnh việc thực hiện hợp đồng của khách hàng đối với bên thứ ba. Nhiều khoản cam kết và nợ tiềm ẩn sẽ đáo hạn mà không phát sinh bất kỳ một phần hay toàn bộ một khoản tạm ứng nào. Do đó các khoản cam kết và nợ tiềm ẩn này không phản ánh luồng lưu chuyển tiền tệ dự kiến trong tương lai.



ngày 6 tháng 8 năm 1993

Ông Hồ Hùng Anh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đăng Quang	Phó Chủ tịch thứ nhất
Ông Nguyễn Thiệu Quang	Phó Chủ tịch
Ông Trần Đức Lưu	Phó Chủ tịch
Ông Ngô Chí Dũng	Phó Chủ tịch
Ông Brian Fredrick	Ủy viên (đến 8/12/2008)
Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Ủy viên
Ông Lưu Hữu Báu	Ủy viên
Ông Hoàng Văn Đạo	Ủy viên

Ông Hồ Hùng Anh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đăng Quang	Phó Chủ tịch thứ nhất
Ông Nguyễn Thiệu Quang	Phó Chủ tịch
Ông Trần Đức Lưu	Phó Chủ tịch
Ông Ngô Chí Dũng	Phó Chủ tịch
Ông Brian Fredrick	Ủy viên (đến 8/12/2008)
Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Ủy viên
Ông Lưu Hữu Báu	Ủy viên
Ông Hoàng Văn Đạo	Ủy viên

Ông Nguyễn Đức Vinh	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Tâm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Quang Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lưu Thị Ánh Xuân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Duy Phú	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Xuân Vũ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thành Long	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đỗ Diễm Hồng	Phó Tổng Giám đốc (từ 1/6/2008)
Ông Trần Hoài Phương	Phó Tổng Giám đốc (từ 1/9/2008)
Bà Nguyễn Thị Thiên Hương	Phó Tổng Giám đốc (từ 1/10/2008)

70-72 Bà Triệu
Quận Hoàn Kiếm
Hà Nội, Việt Nam

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam



KPMG Limited
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2008



BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

Kính gửi các nhà đầu tư
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam
(Được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (“Ngân hàng”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) và báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này là trách nhiệm của ban lãnh đạo Tập đoàn. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có những sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết trình trên báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của ban lãnh đạo Tập đoàn, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng và các quy định về kế toán liên quan khác do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam.



Công ty TNHH KPMG
Vietnam

Giấy phép đầu tư số 011043000345
Báo cáo kiểm toán số: 08-02-146/2

John T. Ditty
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0555/KTV
Tổng Giám đốc

Võ Thanh Phú Quốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số N1079/KTV

Hà Nội, 12 - 03 - 2009

© 2009 KPMG Limited, a Vietnamese limited liability company and a member firm of the KPMG net work of independent member firms affiliated with KPMG International, a Swiss cooperative. All rights reserved

	2008 Triệu VNĐ	2007 Triệu VNĐ
Tài sản		
Tiền mặt tại quỹ và vàng	1.565.968	496.173
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2.296.574	1.298.682
Tiền gửi tại các tổ chức tài chính	15.647.089	9.303.685
Chứng khoán đầu tư	10.497.569	6.842.172
Các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng	26.018.985	19.841.131
Ứng trước để mua chứng khoán	921.250	645.000
Đầu tư góp vốn dài hạn	66.425	36.930
Tài sản cố định	576.665	436.970
Tài sản khác	1.478.530	641.753
	59.069.055	39.542.496
Nợ phải trả		
Tiền vay từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	-	301.993
Tiền gửi của và tiền vay từ các tổ chức tài chính	8.970.269	8.458.903
Phát hành giấy tờ có giá	2.761.793	1.750.715
Nguồn vốn ủy thác	231.961	161.170
Tiền gửi của khách hàng	39.617.723	24.476.576
Dự phòng chung cho các cam kết	34.203	25.216
Nợ phải trả khác	1.405.256	638.183
Dự phòng thuế phải nộp	422.442	156.324
	53.443.647	35.969.080

Bảng cân đối kế toán hợp nhất
tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

	2008 Triệu VNĐ	2007 Triệu VNĐ
Vốn chủ sở hữu		
Vốn cổ phần	3.642.015	2.521.308
Thặng dư vốn cổ phần	1.063.402	476.779
Các nguồn vốn khác	371	371
Lợi nhuận để lại	636.443	428.636
Các quỹ dự trữ	283.177	146.322
	5.625.408	3.573.416
	59.069.055	39.542.496
Các khoản mục ngoại bảng		
Thư tín dụng	2.879.247	5.455.192
Cam kết cho vay chưa giải ngân	14.031	-
Bảo lãnh	2.283.271	1.348.279
Các hợp đồng ngoại hối	3.184.902	375.323
Các hợp đồng vàng	122.697	-
Các hợp đồng mua hàng hóa tương lai	1.395.433	6.051.861
Các hợp đồng bán hàng hóa tương lai	1.414.321	5.881.154


Nguyễn Đức Vinh
Tổng Giám đốc

Phê duyệt bởi:

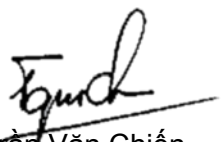

Trần Văn Chiến
Kế toán trưởng

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

	2008 Triệu VNĐ	2007 Triệu VNĐ
Thu nhập lãi và các khoản có tính chất lãi	6.218.777	2.326.002
Chi phí lãi và các khoản có tính chất lãi	(4.458.034)	(1.400.728)
Thu nhập tiền lãi ròng	1.760.743	925.274
Thu phí dịch vụ và hoa hồng	543.270	206.958
Chi phí dịch vụ và hoa hồng	(60.393)	(30.022)
Thu nhập ròng từ phí dịch vụ và hoa hồng	482.877	176.936
Thu nhập ròng từ kinh doanh ngoại hối	21.793	24.583
Thu nhập cổ tức	79.582	2.992
Lãi ròng từ kinh doanh chứng khoán	931.102	81.761
Thu nhập khác	14.199	4.462
Lương và các chi phí liên quan	(405.506)	(182.240)
Dự phòng cụ thể nợ khó đòi	(537.171)	(10.818)
Dự phòng chung nợ khó đòi	(71.774)	(48.297)
Hoàn nhập dự phòng cụ thể nợ khó đòi	6.225	-
Dự phòng chung cho các cam kết	(8.987)	(19.937)
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	(148.318)	-
Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn	(5.740)	(1.835)
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn	1.835	-
Khấu hao và phân bổ tài sản cố định	(42.244)	(23.535)
Chi phí quản lý chung	(462.761)	(219.606)
Lợi nhuận trước thuế	1.615.855	709.740
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(432.772)	(199.356)
Lợi nhuận sau thuế	1.183.083	510.384
Lãi trên cổ phiếu (mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu)		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	4.259	3.235


Nguyễn Đức Vinh
Tổng Giám đốc

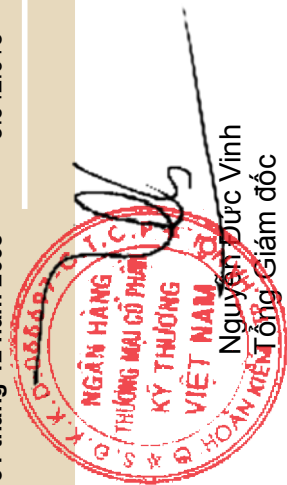
Phê duyệt bởi:


Trần Văn Chiến
Kế toán trưởng

Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Triệu VNĐ)	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Các nguồn vốn khác	Lợi nhuận để lại	Quỹ dự trữ	Tổng cộng
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2007	1.500.000	3.942	371	171.121	86.253	1.761.687
Góp vốn	859.102	472.837	-	-	-	1.331.939
Trả cổ tức	149.366	-	-	(149.366)	-	-
Kết chuyển từ các quỹ sang vốn cổ phần	12.840	-	-	-	(12.840)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	510.384	-	510.384
Trích lập quỹ	-	-	-	(103.503)	103.503	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	-	(30.594)	(30.594)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2008	2.521.308	476.779	371	428.636	146.322	3.573.416
Góp vốn	208.955	1.063.402	-	-	-	1.272.357
Kết chuyển từ các quỹ sang vốn cổ phần	434.973	-	-	-	(434.973)	-
Kết chuyển từ thặng dư vốn cổ phần sang vốn cổ phần	476.779	(476.779)	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	1.183.083	-	1.183.083
Trích lập quỹ	-	-	-	(611.075)	611.075	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	-	(41.242)	(41.242)
Cổ tức	-	-	-	(364.201)	-	(364.201)
Biến động khác	-	-	-	-	1.995	1.995
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2008	3.642.015	1.063.402	371	636.443	283.177	5.625.408

Phê duyệt bởi:



Nguyễn Đức Vinh
Tổng Giám đốc

Trần Văn Chiến
Kế toán trưởng

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

	2008 Triệu VNĐ	2007 Triệu VNĐ
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
Lợi nhuận trước thuế	1.615.855	709.740
Điều chỉnh cho các khoản:		
Khấu hao và phân bổ tài sản cố định	42.244	23.535
Dự phòng chung cho các cam kết	8.987	19.937
Dự phòng cụ thể cho các khoản nợ khó đòi - thuần	530.946	10.818
Dự phòng chung cho các khoản nợ khó đòi	71.774	48.297
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	148.318	-
Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn dài hạn - thuần	5.740	1.835
Thu nhập từ đầu tư chứng khoán	(931.102)	(81.761)
Cổ tức nhận được	(79.582)	(2.992)
Lỗi từ xóa sổ tài sản cố định	1.221	458
Lợi nhuận hoạt động trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động	1.414.401	729.867
(Tăng)/giảm tài sản hoạt động		
Tiền gửi tại các tổ chức tài chính khác	(897.531)	(2.890.053)
Các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng	(6.780.574)	(11.204.145)
Ứng trước cho công ty chứng khoán để mua chứng khoán	(276.250)	(645.000)
Tài sản khác	(836.777)	(328.918)
Tăng/(giảm) công nợ hoạt động		
Tiền vay từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	(301.993)	244.110
Tiền gửi của và tiền vay từ các tổ chức tài chính khác	511.366	3.388.051
Nguồn vốn ủy thác	70.791	(116.137)
Tiền gửi của khách hàng	15.141.147	14.910.533
Phát hành giấy tờ có giá	1.011.078	1.558.473
Nợ phải trả khác	773.102	274.844
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	9.828.760	5.921.625
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(173.343)	(74.697)
Sử dụng các quỹ	(41.242)	(30.594)
Biến động khác	1.995	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	9.616.170	5.816.334

	2008 Triệu VNĐ	2007 Triệu VNĐ
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
Mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang	(183.160)	(122.662)
Cổ tức nhận được trong năm	79.582	2.992
Mua các khoản đầu tư chứng khoán	(10.267.884)	(6.050.932)
Bán các khoản đầu tư chứng khoán	5.937.719	1.872.325
Các khoản đầu tư chứng khoán đáo hạn	1.457.552	295.000
Mua các khoản đầu tư góp vốn dài hạn	(34.575)	(7.982)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	(3.010.766)	(4.011.259)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
Tăng vốn cổ phần và thặng dư vốn cổ phần	1.272.357	1.331.939
Trả cổ tức cho cổ đông	(364.201)	(57)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	908.156	1.331.882
Tăng thuần về tiền và các khoản tương đương tiền	7.513.560	3.136.957
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	5.775.858	2.638.901
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	13.289.418	5.775.858

Hoạt động đầu tư phi tiền tệ

	2008 Triệu VNĐ	2007 Triệu VNĐ
Cổ tức nhận được bằng cổ phiếu	75.743	-

Phê duyệt bởi:

Nguyễn Đức Vinh

Tổng Giám đốc

Trần Văn Chiến

Kế toán trưởng

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (“Ngân hàng”) là một ngân hàng cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam để cung cấp các dịch vụ ngân hàng theo Giấy phép hoạt động ngân hàng số 0040/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNNVN”) cấp ngày 6 tháng 8 năm 1993 với thời hạn hoạt động ban đầu là 20 năm. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng được gia hạn lên 99 năm theo Quyết định số 330/QĐ-NH5 ngày 8 tháng 10 năm 1997 của NHNNVN.

Hội sở chính của Ngân hàng đặt tại 70 – 72 Bà Triệu, Hà Nội. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, Ngân hàng có một Hội sở chính, 01 văn phòng đại diện, 01 Trung tâm giao dịch Hội sở, 38 chi nhánh và 114 phòng giao dịch trên cả nước.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, Ngân hàng có các công ty con sau:

Công ty con	Giấy phép hoạt động	Hoạt động kinh doanh	% sở hữu của Ngân hàng	Vốn Triệu VNĐ
Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ thương	98/UBCK-GP, ngày 18/9/2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.	Các hoạt động chứng khoán	100%	300.000
Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam	0104003519 ngày 18/6/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp.	Quản lý tài sản và khai thác nợ	100%	70.000
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương	40/UBCK-GP, ngày 21/10/2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.	Quản lý quỹ	100%	40.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, Tập đoàn có 4.589 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 2.929 nhân viên).



**Mạng lưới 169 chi nhánh và PGD
tại 29 tỉnh thành trên toàn quốc:**

Miền Bắc:

- 1 Hà Nội: 55 chi nhánh và PGD
- 2 Hải Phòng: 6 chi nhánh và PGD
- 3 Lào Cai: 2 chi nhánh và PGD
- 4 Quảng Ninh: 3 chi nhánh và PGD
- 5 Bắc Ninh: 2 chi nhánh và PGD
- 6 Hải Dương: 2 chi nhánh và PGD
- 7 Lạng Sơn: 1 chi nhánh
- 8 Thái Nguyên: 1 chi nhánh
- 9 Vĩnh Phúc: 4 chi nhánh và PGD
- 10 Bắc Giang: 1 chi nhánh
- 11 Hưng Yên: 2 chi nhánh và PGD
- 12 Phú Thọ: 1 chi nhánh
- 13 Thanh Hóa: 1 chi nhánh

Miền Trung:

- 14 Nghệ An: 3 chi nhánh và PGD
- 15 Hà Tĩnh: 1 PGD
- 16 Huế: 2 chi nhánh
- 17 Đà Nẵng: 9 chi nhánh và PGD
- 18 Quảng Nam: 1 chi nhánh
- 19 Bình Định: 1 chi nhánh
- 20 Gia Lai: 1 PGD
- 21 Đắk Lắk: 1 chi nhánh
- 22 Khánh Hòa: 2 chi nhánh và PGD

Miền Nam:

- 23 Đồng Nai: 3 chi nhánh và PGD
- 24 Bà Rịa – Vũng Tàu: 4 chi nhánh và PGD
- 25 Bình Dương: 2 chi nhánh và PGD
- 26 TP. Hồ Chí Minh: 53 chi nhánh và PGD
- 27 Long An: 1 chi nhánh
- 28 An Giang: 1 chi nhánh
- 29 Cần Thơ: 3 chi nhánh và PGD